NĂM THỨ SÁU

THÁNH-KINH BÁO

Cơ-quan của Hội Tin-Lành Đông-Pháp để cắt nghĩa lẽ thật trong Kinh-Thánh, soi sáng đường-lối, mở-mang trí-khôn, giúp đời tín-đồ càng thêm sâu-nhiệm, hưởng lấy hạnh-phước thiêng-liêng.

1936

NHÀ-IN HỘI TIN-LÀNH ĐÔNG-PHÁP
SỐ 1, PHỐ NGUYỄN-TRÃI
— HÀ-NỘI —

MỤC-LỤC

THÁNH-KINH BÁO NĂM 1936
(Từ số 59 đến số 70)

XÃ-THUYẾT

[J]anvier	1	Juin	161
[F]évrier	33	Juillet	193
[M]ars	65	Août-Sept.	225
[A]vril	97	Octobre	269
[M]ai	129	Novembre	301
		Décembre	333

LỜI SỐNG ĐỜN VANG

Năm mới, ta xây tưởng mới 3
D. I. Jeffrey
Thử-thách đức-tin 35
F. Audétat
Linh-hồn 67
Lê-Châu
Chúa sống diệt Tử-thần 99
W. A. Pruett
Đức Thánh-Linh ví như nước 131
Lê-văn-Long
Đời người dài hay ngắn? 163
Đoàn-văn-Khánh
[Th]ế-gian có mấy thứ đạo? 195
Phan-văn-Hiếu
Chương-trình học trong trường Chúa 227
Đỗ-đức-Trí dịch
[N]gười còn thiếu một điều. 271
P. E. Carlson
[Ng]uyết được phục-hưng 303
Philip Hinkey
[C]mang Tin-Lành.—Đạo! 335
Lê-văn-Thái

TIN-TỨC GẦN XA

[Jan]vier	6	Juin	166
[Fév]rier	38	Juillet	198
[Mar]s	70	Août-Sept.	230
[Avr]il	102	Octobre	274
[Ma]i	134	Novembre	306
		Décembre	340

THI-CA SỨ-ĐỒ
(Phan-đình-Liêu)

Janvier	5	Juillet	214
Juin	176	Août-Sept.	236

TƯ-TƯỞNG HẰNG NGÀY

Janvier	10	Août	251
Mai	139	Octobre	292

NGỌN ĐÈN ĐẠO-ĐỨC
(Bà C. soạn)

Phê-bình—Lợi hay hại? 11
Tự-trọng 73
Gương trong chẳng bụi 145
Sống một đời đầy-đủ 281
Chỉ vàng thêu-dệt đời ta 355

LÍNH GIỎI MỞ ĐÀNG
(Tiểu-sử Hudson Taylor)

Janvier	13	Avril	115
Février	43	Mai	147
Mars	85	Juin	173

VUN KHÓM CÂY XANH

Giọt nước biết nói 15
Quyển sách đổi hẳn đời Hiếu . . . 47
Vì mẹ quên mình. 79
Vì nghe bài hát 111
Edna Rodgers
Đồng-hồ 141
Bà P. E. Carlson
Ba cây bút chì. 177
Nguyễn-đạt-Nhơn thuật
Ông Đặn-Phụng 243
Bà P. E. Carlson
Trọn lời hứa với mẹ 244
Có gì quí hơn vàng? 385
Bà P. E. Carlson
Ánh sáng. 286
Bà N. M. Cressman
Cái lưỡi 317
Bà P. E. Carlson
Vị thuốc sanh lòng vui-mừng . . . 318
Bà N. M. Cressman
Hai trẻ mồ-côi. 349
Cô Nguyệt-Dung thuật
Vinh-quang trên ấp nhỏ 351
Nguyễn-ngọc-Chân

NGHIÊN-CỨU YẾU-TỪ NGUYÊN-VĂN TÂN-ƯỚC

(Bà C. soạn)

Janvier	16	Avril	110
Février	46	Juillet	206

HOA-TÂM HỘI

(Chị Hoa-Hồng)

Đương đời Cứu-Chúa 17
Khi Chúa sống lại 49
Sứ-đồ giảng đạo, Hội-Thánh tiến-bộ 81
Hành-trình của Phao-lô 113

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I Phi-e-rơ (Lê-đình-Tươi)

Janvier	21	Juin	183
Février	45	Juillet	205
Mars	77	Août-Sept	239
Avril	108	Novembre	314
Mai	149	Décembre	347

I Cô-rinh-tô (J. D. Olsen)

Janvier	22	Juin	182
Mars	76	Novembre	313

Gia-cơ (H. H. Hazlett)

Janvier	23	Avril	109
Mars	78	Juin	181
Août-Sept.	240		

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

Janvier	24	Juin	184
Février	55	Juillet	202
Mars	80	Août-Sept.	234
Avril	107	Octobre	290
Mai	140	Novembre	312

GIA-ĐÌNH LỄ-BÁI

(Bà H. H. Hazlett)

Janvier	25	Février	56

(Ông H. H. Hazlett)

Mars	87	Juin	185
Avril	119	Juillet	218
Mai	151	Août	252

(Bà G. C. Ferry)

Septembre	260	Novembre	323
Octobre	293	Décembre	357

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

Ông thánh tàn-tật 42

Đàn bướm nhà vua . . . . .
N. Wiedeman
Hãy đến leo thang Tin-Lành . . .
W. E. W.
Một giấc chiêm-bao 1
Vũ-tam-Hành
Bà cần khẩn-hiếu . . . . .
Cho mượn khỏa đèn . . . . .
Học cái đúng-đó 27
Chúa nhậm lời cầu 31
«Bình-an trên đất!» . . . . .

THỬ GỠ MỐI NGỜ

Tín-đồ nên khiêu-vũ chăng? . . .
Đỗ-đức-Trí
Ni-cô-đem có ... chăng? . . .
H. H. Hazlett
Dâng phần mười cho công-việc Chúa . . . . .
Đấng Christ giáng-sanh làm gì? . . .

KHOA-HỌC VỚI TẠO-H[illegible]

(Bà C. soạn)

Février	53	Juin	
Août-Sept.	237		

NGÔI SAO GIA-ĐÌNH

Gìn-giữ con nên giáo-dục . . .
William Booth
Thiên-đàng trên thế-gian . . .
Bà C. soạn
«Mẹ ơi! Chính con đây!» . . . .
Đỗ-đức-Trí

DƯỚI CÂY VIẾT CỦA NHÀ LÀNH-

(A. B. Simpson)

Có gì đâu mà sợ? . . . . .
Ai dám hại tôi-tớ Chúa? . . . .

GỢI Ý BÀI GIẢNG

Juin . . . .

VƯỢT CƠN BÃO-TỐ

(J. Hardibrook)

Juillet	211	Octobre	
Août-Sept.	241	Novembre	

KHẢO-CỔ [illegible]ỌC VỚI KINH-T[illegible]

Thật có dân Hê-tít chăng? . . .

THÁNH-KINH BÁO

NĂM THỨ 6 — JANVIER 1936 — SỐ 59

TÒA SOẠN BÁO:	THƠ VÀ TIỀN-BẠC	LỆ MUA BÁO:
Số 4, Phố Nguyễn-Trãi Hà-nội, Bắc-kỳ	Xin gởi cho Mục-sư W. C. Cadman Quản-lý Thánh-Kinh Báo Hà-nội, Bắc-kỳ	Một năm (12 số) giá 1p.00 Mỗi số 0p.15 Mua báo xin trả tiền trước

XÍCH VÀNG LIÊN-KẾT NĂM CHÂU

BƯỚC qua ngạch cửa năm mới, chúng tôi xin thành-thực chúc mừng hết thảy độc-giả mới cũ được gội-nhuần ơn-phước của Chúa. Chúng ta hãy đồng-thanh cảm-tạ Đức Chúa Trời đã dắt-dắt mình suốt một năm, một năm ấy đã dạy ta biết bao bài học mới-lạ. Nếu ngày Chúa chưa đến, chúng tôi cầu Đấng Christ trở nên một thực-sự và một năng-lực sanh-động trong đời sống và chức-vụ của hết thảy anh em.

> Cánh linh-hồn nghiêng trước mặt Jésus-Christ,
> Cho tôi nhận-biết Ngài, linh-động, chói-lòa.
> Mắt Đức-tin nhìn suốt áng mây mờ-mịt,
> Thấy Ngài rõ hơn muôn vật bọc quanh ta,—
> Càng yêu-quí, càng gần-gũi, càng thân-mật
> Hơn những đường tơ dịu-dàng, tươi-mới nhất.

Hiện-tình thế-giới đáng sợ

ĐƯƠNG lúc ấn-hành số báo nầy, từng trời đen kịt ngăm-đe trút họa trên thế-giới, tình-hình găng-go như năm 1914,—một năm tai-hại biết bao! Có một tinh-thần tràn-ngập năm châu, chực rung đổ những chơn-lý cốt-yếu vẫn ràng-buộc muôn nước muôn [d]ân. Người ta chẳng kể đến những cơ-quan binh-vực hòa-bình, như hội Vạn-quốc, tòa án quốc-tế ở thành *La Haye*, điều-ước *Kellog*, và nhiều điều-ước bất-xâm-lược của các nước đã ký; nhưng tinh-thần nghi-ngờ, sợ-sệt lẫn nhau đã thúc-giục các nhà chấp-chánh đóng thêm tàu, đúc thêm súng, chỉnh-bị quân-đội, và tìm-kiếm những chiến-cụ và chiến-thuật tối-tân, kinh-khiếp hơn hết. Các chánh-khách trên thế-giới sững-sờ, kinh-hoảng vì thấy những mối hiềm-thù chí-tử, nghi-ngờ thâm-cố ngăn-cản các nước và các dân hòa khúc tương-thân trong bầu không-khí yêu-thương, hưng-thạnh và hòa-bình. Những bậc lo đời tìm mãi không ra mối dây liên-kết mọi người trên thế-giới,—mối dây mà người khôn-ngoan bấy lâu mong-mỏi, đợi-chờ.

Nhơn-loại đối với Kinh-Thánh

TẠI sao các nước luống công tìm-kiếm hòa-bình? Xin đáp: Vì người ta không biết Kinh-Thánh, là nguồn-gốc của chơn-lý cốt-yếu,—chỉ chơn-lý ấy có thể đem cảnh hòa-hiệp, thái-bình. Kinh-Thánh bày-tỏ phương-lược và mưu-định của Đức Chúa Trời đối với loài người hư-mất, bày-tỏ Đấng Christ là Cứu-Chúa của thế-gian đã đến để làm trọn ý-chỉ của Đức Chúa Cha và lập nước công-chánh, hòa-bình. Đức Thánh-Linh dùng Kinh-Thánh để cảm-hóa tâm-hồn tối-nhơn ở khắp mọi nơi, khiến họ ăn-năn, được cứu, kính-mến Đức Chúa Trời và yêu-thương lẫn

nhau. Vậy, khi nào Kinh-Thánh được tôn lên địa-vị cao-cả xứng-đáng thì muôn nước muôn dân sẽ được hưởng hòa-bình ; bằng không, sự bất-hòa và tai-họa sẽ giành-xé năm châu. Nhưng, lạ thay, thế-gian quả-quyết chối-bỏ Kinh-Thánh luôn với những lời dạy-dỗ thiêng-liêng, song lại tôn-quí, sùng-bái những sách-vở phô-trương sự khôn-ngoan hữu-hạn, vô-ích của người vô-tín ! Nào có lạ gì, một chánh-khách lừng danh khắp thế-giới mới nói rằng : «Lịch-sử thế-giới đã bắt đầu chép một trang dài nhuộm huyết đỏ ngầu.»

Hội-Thánh đối với Kinh-Thánh

Vì thế-gian từ-bỏ, nên Hội-Thánh càng phải qui-mến Lời Thánh của Đức Chúa Trời ! Chúng ta há chẳng nhờ Kinh-Thánh mà học-biết rằng từ buổi sáng-thế đến ngày sau-rốt, Đức Chúa Trời vẫn dắt-dẫn và giữ vẹn tuyển-dân của Ngài trong mọi bước từng-trải tốt-đẹp hoặc gay-go, sao? Từ ngày sáng-lập Hội-Thánh Đấng Christ đến nay Kinh-Thánh vẫn tự minh-chứng là «lời các đấng tiên-tri chắc-chắn hơn, anh em nên chú-ý lời đó, như cái đèn soi sáng trong nơi tối-tăm, cho đến chừng nào ban ngày lộ ra» (II Phie 1 : 19). Lạ-lùng thay, lời tiên-tri trong Kinh-Thánh vẫn đương ứng-nghiệm ! Người Giu-đa trở về lập lại tổ-quốc rất mau-chóng. Nhà độc-tài *Mussolini* đương cố nhắc nước Ý lên địa-vị bá-chủ thế-giới như xưa ; kinh-đô nước ấy ngày càng quan-trọng, và sẽ làm trung-tâm của tôn-giáo «bề ngoài giữ nhơn-đức, nhưng chối-bỏ quyền-phép của nhơn-đức đó» (II Ti 3 : 5). Có nhiều bằng-cớ chứng rằng cuộc chiến-tranh Ý-Á có thể nhóm thành trận Ha-ma-ghê-đôn (Khải 16: 16). Ôi ! Nguyện Hội-Thánh Đức Chúa Trời ở Đông-dương cố-quyết trung-thành với Kinh-Thánh để được thuộc về số người trung-tín đến chết và được thưởng mão triều-thiên sự sống khi Đức Chúa Jêsus trở lại cai-trị thế-gian (Khải 2 : 10) !

Tín-đồ đối với Kinh-Thánh

Tín-đồ không có Kinh-Thánh, lẽ ấy không thể tha được. Kinh-Thánh đã dịch ra hầu hết các thứ tiếng loài người, nên ai cũng có thể mua Kinh-Thánh giá rẻ. Mới đây một ông bán sách Thánh-thơ Công-hội xin giấy thông-hành để vào xứ *Erythrée*, là thuộc-địa của nước Ý ở đông-bắc châu Phi. Quan tổng-tư-lịnh hỏi ông rằng : «Ông không biết tiếng Ý, cũng không biết tiếng bổn-xứ, thế thì làm việc cho kết-quả sao được ?» Ông đáp : «Tướng-quân lấy làm lạ cũng phải, nhưng bộ Kinh-Thánh tôi đem theo đây đã dịch ra tiếng mẹ đẻ của ngót một ngàn dân-tộc, trong số ấy cũng có tiếng Ý và tiếng dân xứ nầy.» Nhờ câu đáp ấy ông được cấp giấy thông-hành. Hỡi tín-đồ yêu-dấu, chúng ta tuy ở thế-gian nhưng lại là công-dân nước thiên-đàng, nên cần có giấy thông-hành, tức là Kinh-Thánh. Không có Kinh-Thánh thì lịch-duyệt, khôn-ngoan, quyền-thế, học-thức của chúng ta chỉ làm cho ta bối-rối không biết toan-liệu bề nào, chẳng khác chi con tàu không lái linh đinh giữa biển khơi. Nhờ Kinh-Thánh, ta mới biết dấu-hiệu các thời-đại, thế-giới ngày càng vương tội, tương-lai của Hội-Thánh và số-phận của kẻ ở ngoài Đấng Christ. Vậy, «hãy lấy lòng tin và yêu trong Đức Chúa Jêsus-Christ mà giữ lấy..... các sự dạy-dỗ có ích» (II Ti 1 : 13).

Tình yêu-thương có thể liên-kết một gia-đình, sự công-chánh có thể liên-kết một xã-hội, nhưng chỉ có quyển Kinh-Thánh cổ nầy liên-kết được năm châu trong sự yêu-thương công-chánh của Đức Chúa Cha. Chúng ta sẽ mang tội với Chúa vì không phân-phát Lời Chúa cho mọi người ở chung-quanh ta, chăng? Vả, Thánh-Kinh Báo là cơ-quan chuyên giãi-bày hết chơn-lý của Kinh-Thánh, rất mong anh em tận-tâm hiệp-tác cho ngày càng kết-quả tốt-tươi. Xin kịp gởi thêm số độc-giả. Đa-tạ !—*T. K. B.*

NĂM MỚI, TA XÂY TƯỜNG MỚI

MỤC-SƯ D. I. JEFFREY, HỘI-TRƯỞNG MẪU-HỘI Ở ĐÔNG-DƯƠNG, SÀI-GÒN

NĂM mới nầy sẽ thuộc về tôi, hay là thuộc về Đức Chúa Trời? Nếu nó thuộc về tôi, cốt sống cho tôi, thì chẳng bao lâu nó sẽ đứng chung với những năm thất-bại trước mặt Đức Chúa Trời. Song nếu tôi quyết-định năm mới nầy thuộc về Đức Chúa Trời chớ không thuộc về tôi, thì nó sẽ thật là một năm đắc-thắng và vui-vẻ. *Hiểu rõ sự thông-công của tôi với Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ và hoàn-toàn tiếp-nhận ý-chỉ Đức Chúa Trời đối với tôi, đó là cái ngạch cửa bước vào năm mới của Đức Chúa Trời, có quyền-phép và ơn-phước.*

ÔNG D. I. JEFFREY VÀ QUÍ-QUYẾN

I.—Sự tương-quan của tín-đồ với Đức Chúa Trời trong Đấng Christ

Hội-Thánh là một công-cuộc sáng-tạo mới của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ. Trong công-cuộc sáng-tạo cũ, Đức Chúa Trời trước hết làm nên trời đất, sau-rốt làm nên loài người, là tuyệt-điểm của công-cuộc sáng-tạo ấy; nhưng tội-lỗi xen vào và sự hủy-diệt theo sau. Công-cuộc sáng-tạo mới của Đức Chúa Trời trước hết có loài người sa-ngã, rồi sau có trời đất mới. Đức Chúa Jêsus-Christ, Con độc-sanh của Đức Chúa Trời, Người hoàn-toàn, là Khởi-điểm và Đầu của Hội-Thánh. Vì tôi tiếp-nhận Ngài làm Cứu-Chúa, nên được thông-công sanh-động với Đức Chúa Trời và Hội-Thánh Đấng Christ. «Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới» (II Cô 5: 17). Ngoài lòng tin Đức Chúa Jêsus-Christ là Đấng Trung-bảo và Cứu-Chúa, không thể nào có nền-tảng của sự giao-thông với Đức Chúa Trời, và tôi cũng không thể ăn-ở đẹp lòng Ngài được. Đức Chúa Jêsus tuyên-bố rằng: «Chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha» (Gi. 14: 6).

II.—Ý-chỉ của Đức Chúa Trời đối với những chi-thể trong công-cuộc sáng-tạo mới của Ngài

1. Đức Chúa Trời muốn những kẻ

làm chi-thể của Đấng Christ phải sống cho Đấng Christ chớ không được sống cho mình, phải bước theo Thánh-Linh chớ không được bước theo xác-thịt. Ngài muốn họ từ-bỏ mình, đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, hoàn-toàn phân-rẽ với tội-lỗi, và hoàn-toàn thuộc về Đấng Christ. Ngài kêu-gọi tín-đồ dâng trọn mình, hoàn-toàn đầu-phục quyền kiểm-sát của Đức Thánh-Linh, thành-tín kê-cứu Lời Đức Chúa Trời, và luôn luôn nhận-biết rằng trong Đấng Christ mình được giải-thoát tội-lỗi để sống cho Đức Chúa Trời (Rô 6 : 11, 12).

2. Đức Chúa Trời muốn dắt-dẫn con-cái Ngài vào sự thông-công bởi cầu-nguyện sâu-nhiệm hơn,—không phải cầu-nguyện theo phép, nhưng là sống trong đời cầu-nguyện. Cầu-nguyện không phải là lải-nhải những bài đặt sẵn, nhưng là tỏ lòng ước-ao ý-chỉ Đức Chúa Trời được nên ở đất như trời. Chỉ có lời cầu-nguyện linh-động của những người sanh-hoạt theo Đức Thánh-Linh mới được Đức Chúa Trời ưng-chịu. Chỉ có lòng vô-tín của chúng ta hạn-chế được quyền-phép Đức Chúa Trời tỏ ra trong Hội-Thánh. Đức Chúa Trời sẽ làm những việc lớn-lao và lạ-lùng ở giữa vòng chúng ta sau khi chúng ta ăn-năn chừa-bỏ tội vô-tín, tinh-thần cãm-hờn, sự bất-hòa trong gia-đình và Hội-Thánh, cớ-tích vị-kỷ, hình-tượng trong lòng, và hết sức tìm-kiếm ý-muốn của Ngài.

Trong vòng những nhà lãnh-tụ thiêng-liêng về đời Cựu-Ước, có tiên-tri Nê-hê-mi treo gương sáng-suốt của một người hiểu-biết ý-nghĩa sự thông-công với Đức Chúa Trời. Nê-hê-mi vốn là quan tửu-chánh của vua Ba-tư. Đương khi hầu-hạ vua trong cung-điện mùa đông, ông được bạn-hữu báo cho biết tình-hình thê-thảm ở Giê-ru-sa-lem, tức là các tường-lũy không được xây-cất lại kể từ khi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, chiếm lấy thành. Nhận những tin buồn ấy của thành-phố Giê-ru-sa-lem, Nê-hê-mi rầu-rĩ lắm, nhưng sốt-sắng tìm xem ý-chỉ Đức Chúa Trời đưa-dẫn ra sao. Từng bước một, Đức Chúa Trời cứ dắt tôi-tớ Ngài trong đức-tin mạnh-dạn cho đến khi ông được vua Ba-tư phong làm tổng-trấn thành Giê-ru-sa-lem. Vừa đến Giê-ru-sa-lem, ông gặp nhiều bước khó-khăn và bị kẻ thù-nghịch dân mình chống-cự kịch-liệt, nhưng chỉ trong vòng hai tháng tường-lũy đã xây xong, làm cho cư-dân được buông-tha và vui-vẻ khôn xiết.

3. Ngày nay Đức Chúa Trời muốn có nhiều Nê-hê-mi, tức là những người gặp sự tàn-phá, chống-nghịch song vẫn tin Ngài. Có nhiều bức tường cần phải tu-bổ. Trong lòng nhiều người, bức tường «CẦU-NGUYỆN RIÊNG» đã bị phá đổ, nên linh-hồn bị xác-thịt cầm tù. Cũng một lẽ ấy, nhiều nơi bức tường «GIA-ĐÌNH LỄ-BÁI» và «HỘI-THÁNH CẦU THAY» đã bị phá đổ. Cũng có tín-đồ không hề xây xong bức tường «DÂNG MÌNH CHO CHÚA,» nên chưa được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Năm vừa qua, nhiều người cảm-biết quyền-phép của bịnh-hoạn phá đổ bức tường «THÂN-THỂ CƯỜNG-TRÁNG.» Tạ ơn Đức Chúa Trời, trong Đấng Christ chúng ta có sẵn vật-liệu để xây bức tường «THÂN-THỂ CƯỜNG-TRÁNG» và «LINH-HỒN ĐẮC-THẮNG.»

Tường-lũy Giê-ru-sa-lem có nhiều phần, cũng như Hội-Thánh Đấng Christ có nhiều chi-thể, nhưng hết thảy phải hiệp lại xây nên bức tường theo như kiểu-mẫu của Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy để ý đến đều đó, ngõ hầu làm việc theo Thánh-Linh chớ không theo xác-thịt, và hết sức giữ-gìn sự duy-nhứt của Thánh-Linh. Có những kẻ thù như San-ba-lát, quan cai-trị xứ Sa-ma-ri, Tô-bi-gia người Am-môn, và Ghê-sem là tù-trưởng A-ráp; nhưng khi dân Đức Chúa Trời hiệp một trong đức-tin mạnh-dạn và tình yêu-thương, thì những người ấy không làm chi được.

Sự đắc-thắng bổn-tánh xác-thịt của mình cũng có nhiều bậc, nhiều lớp; các thù-nghịch dai-dẳng của Nê-hê-mi làm hình-bóng về các hình-trạng khác nhau của sự sống xác-thịt. Chúng ta không dám xao-lãng những vật-liệu Đức Chúa Trời đã dự-bị để xây xong bức tường «DÂNG MÌNH.» Ta không thể nào bỏ qua sự thành-thực, đức-tin, tình yêu-thương và lòng vâng-phục, vì Đấng Christ đã sắm sẵn những vật-liệu ấy; nếu thiếu, chắc tường sẽ đổ. Cũng phải luôn luôn đề-phòng mưu-chước quỉ-quyệt của Sa-tan.

◇ ◇ ◇

Đọc những hàng chữ nầy, anh em có thấy lòng mình sờn-ngã không? Phải chăng anh em sẽ nói: «Cái nầy khó quá, tôi yếu-đuối quá, các tường-lũy của *đời* sống tôi không sao sửa lại được nữa?» Hãy nghe mấy lời của Tấn-sĩ *A. B. Simpson*, người sáng-lập Mẫu-Hội đã được mọi người yêu-kính: «Đức Chúa Trời thích lấy những người hư-mất hơn hết mà làm nên những bia rực-rỡ hơn hết để kỷ-niệm tình yêu và quyền-phép cứu-chuộc của Ngài. Ngài thích lấy những hành-vi cử-chỉ của ta trước kia chứng thực ghê-gớm cho quyền-phép hủy-diệt của Sa-tan,— lấy để làm gì? Để làm sáng-tỏ năng-lực do lòng thương-xót của Đức Chúa Trời, để minh-chứng quyền-phép tái-tạo của Đức Thánh-Linh. Ân-điển của Đức Chúa Trời đủ đối-phó với những tánh-tình ngang-ngược nhứt, những cảnh-ngộ trái-nghịch nhứt. Đức Chúa Trời lấy làm vẻ-vang vì đổi rủa-sả ra ơn-phước, vì tỏ cho loài người và thiên-sứ muôn đời về sau rằng 'nơi nào tội-lỗi đã gia-thêm, thì ân-điển lại càng dư-dật hơn nữa.'»

Tiên-tri Ê-sai mô-tả tín-đồ đã dâng mình trọn-vẹn như vầy: «Trong xứ ngươi sẽ chẳng nghe nói về sự hung-dữ nữa, trong bờ-cõi ngươi cũng không có sự hoang-vu và phá-hủy nữa; nhưng ngươi sẽ gọi tường mình là Cứu-rỗi, cửa là Ngợi-khen» (Ê-sai 60: 18). Trong sách cuối-cùng của Kinh-Thánh chúng ta thấy những bức tường hoàn-thành, chói-lói của Giê-ru-sa-lem mới, là thành «không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho» (Khải 22: 5). Ấy tức là thành có ban ngày vĩnh-viễn, thành vinh-hiển của Đức Chúa Trời và Chiên Con.

THI-CA SỨ-ĐỒ

Mục-sư Phan-đình-Liệu

CHÚA JÊSUS NGỰ LÊN TRỜI

(Sứ-đồ 1: 4-11)

1. Jê-sus sống lại, dạy môn-sanh:
«Hãy đợi Cha ban Đức Thánh-Linh.»
Phán mới dứt lời, liền cất bổng,
Từng mây che khuất gót thần-minh.

CÁC MÔN-ĐỒ TẠI PHÒNG CAO

(Sứ-đồ 1: 12-14)

2. Môn-đồ nhóm lại, họ đồng-tình
Cầu-nguyện trông-mong Đức Thánh-Linh,
Cánh cửa phòng cao vừa mới khép,
Cửa trời liền mở rộng thinh-thinh.

RUỘNG HUYẾT

(Sứ-đồ 1: 15-26)

3. Đồng tiền bất-nghĩa hóa hư-không,
Ruộng huyết kia xem để ơn lòng!
Khởi-sự gieo ra loài xác-thịt;
Cuối-cùng gặt lấy giống luân-vong.
Giáp ranh trụ muối, hơi diêm rực;
Liền đất Sô-đôm, ngọn lửa nồng.
Loài cỏ Giu-đa bừa sạch đất,
Ma-thia giống tốt lựa đem trồng.

LỄ NGŨ-TUẦN ĐẦU-NHỨT

(Sứ-đồ 2: 1-13)

4. Ngũ-tuần đại-lễ họp cùng nhau,
Thần-Thánh quang-lâm tỏ phép mầu:
Vang-dội phong thanh nghe lớn tiếng,
Rạc-rời lưỡi lửa đậu trên đầu.
Chúng-dân chạy lại, lòng ngơ-ngẩn;
Tín-giáo truyền ra tiếng trọng-cao.
Nào có phải say mà nói chuyện,
Bằng không, tiếng lạ học từ đâu?

(Còn tiếp)

AI-TÍN

Bổn-báo được tin buồn rằng Ngài Khôn-nguyên Thánh-cung Thái-hoàng Thái-hậu, là Chánh-cung đức Đồng-Khánh, đã từ-trần hồi 9 giờ tối 19 Novembre 1935, hưởng-thọ 66 tuổi. Ngài là ái-nữ quan Nguyễn-hữu-Độ, nguyên Kinh-lược Bắc-kỳ, sanh-tiền vẫn nổi tiếng hay chữ và đức-hạnh.

Thay mặt Hội Tin-Lành Đông-Pháp, bổn-báo xin trân-trọng kính-viếng ngài, phân-ưu cùng đức Kim-Thượng và Nam-Triều.

Cảm tấm thạnh-tình.—Ông Quách-Sến thuộc hội Sốc-trăng, mua Thánh-Kinh Báo đến tháng Septembre 1936 mới hết hạn, nhưng ông vui lòng đăng số còn lại, và gởi tiền mua báo cả năm 1936. Bổn-báo xin cám ơn ông lắm, và mong rằng hết thảy anh em sẽ chẳng tiếc công của, cố bồi-đắp cho Thánh-Kinh Báo được ngày càng hoàn-mỹ.—*T. K. B.*

BẮC-KỲ

Hội-đồng Bắc-hạt với ý tôi.—Giữa lúc quyền-phép tối-tăm đương vây-phủ, năng-lực vật-chất đương dụ-dỗ lòng người, thì một hồi chuông đèo-dắt như cảnh-tỉnh muôn ngàn sanh-linh, giục-giã các con-cái sáng-láng kíp rảo gót trên đường thập-tự. Đó là công-hiệu mầu-nhiệm của Hội-đồng Địa-hạt vừa họp ngày 23 đến 25 Octobre 1935 mà tôi cảm-biết. Chúng tôi được mặc lấy sức Chúa cách mới hơn, nghĩa là chúng tôi tự biết cần phải hiệp với Đấng Christ mà vững bước trên nẻo thiêng-liêng, dầu gặp nhiều nỗi gay-go trong chức-vụ.

Chi-hội Hải-phòng chúng tôi nghèo cả phần thiêng-liêng lẫn phần vật-chất, song Chúa mở đường cứu-trợ, nên Hội-Thánh người Trung-hoa ở Hải-phòng cho mượn nhà để tiếp-rước các đại-biểu và cũng giúp mọi đều khác nữa. Quả thật Chúa là Đấng dự-bị.

Tôi thay mặt Hội-Thánh Hải-phòng ngợi-khen Chúa Toàn-Năng và cám ơn các tôi-tớ Chúa đã giảng-dạy cho nhiều đều quí-báu. Cũng xin các quí đại-biểu và giáo-hữu các nơi có đến nhóm lấy lòng rộng-rãi của Chúa mà miễn-chấp cho những đều khiếm-khuyết. Xin thâm-tạ. —*Nguyễn-văn-Thìn.*

Nam-định.—Chúng tôi rất cám-tạ Chúa vì được dịp mở cuộc phấn-hưng từ 31 Octobre đến 3 Novembre 1935. Có các ông W. A. Pruett, Lê-đình-Tươi và ông Lê-văn-Thái giảng-dạy cho anh em chúng tôi và rao-truyền Tin-Lành của Chúa cho người ngoại. Chúa ban ơn dồi-dào cho chúng tôi trong mấy ngày ấy: Người ngoại đến thờ-phượng Chúa chung với chúng tôi khá đông, và Chúa có kêu-gọi được 7 người trở lại cùng Ngài. Hội chúng tôi nhơn dịp nầy có làm phép báp-têm cho 21 người, và dự lễ bổ ông Dương-tự-Ấp làm Mục-sư bổn-hội. Ngợi-khen ơn Chúa!

Chúng tôi cũng xin quí anh chị nhớ khẩn-cầu Chúa cho bổn-hội có đủ tài-sản mà xây-cất đền-thờ của Ngài, hầu cho có đủ chỗ nhóm-họp. Xin cám ơn trước. —*Ban Trị-sự.*

Biên-bản của ban phong chức Mục-sư cho ông Dương-tự-Ấp.—Ngày 22 Octobre 1935, tại hội-quán Hải-phòng, ban phong chức họp lại, có mặt các ông Mục-sư Thái, Tươi, Jackson, Van Hine và Pruett. Ông Thái được cử làm chủ-tọa và ông Pruett làm thơ-ký. Hai ông Jeffrey và Cadman khiếm-diện.

Cầu-nguyện rồi, thì ban phong chức cử ông Van Hine hỏi ông Ấp về đạo-lý, ông Tươi hỏi về sự kêu-gọi, ông Jackson hỏi về sự từng-trải. Sau khi hỏi ông Ấp về ba phương-diện kể trên rồi, thì ban phong chức đồng tâm hiệp ý quyết-định phong chức Mục-sư cho ông Ấp.

Biểu-quyết làm lễ phong chức Mục-sư cho ông Dương-tự-Ấp ngày thứ sáu trong tuần lễ nầy, tức là ngày 25 tháng Octobre 1935, đúng hai giờ chiều, giữa hội-đồng

Địa-hạt đương nhóm tại Hải-phòng.

Biểu-quyết cử ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi giảng bài «Trách-nhiệm của Mục-sư» tại Hải-phòng, ông Pruett giảng bài «Trách-nhiệm của tín-đồ» tại Nam-định ngày 3 Novembre 1935. Thông-quá. — *Chủ-tọa: Lê-văn-Thái; Thơ-ký: W. A. Pruett.*

Thọ-lão.—Bổn-hội có ông Trần-văn-Gảo chẳng may mắc bịnh rất nguy-hiểm, đã mấy ngày không ăn-uống, tay chơn lạnh cả, chỉ còn có hơi thở và nói ú-ớ. Người nhà ai nấy lo lui cả, nhưng ông rán nói xin họ mời ông truyền-đạo cầu-nguyện cho. Dầu ông đã thoát sắc song chúng tôi cũng cứ lấy đức-tin mà cầu-nguyện một hồi lâu, thì thấy ông hồi lại, thở mạnh và nói được. Rồi chúng tôi mỗi ngày đến cầu-nguyện cho ông hai lần, hôm nay ông được mạnh như thường. Ngợi-khen ơn Chúa!

Tháng Octobre 1935, ông Mục-sư Wm. C. Cadman có làm phép báp-têm cho 29 người, là trái đầu mùa của bổn-hội.

Chúng tôi góp huê-lợi của đất giáo-đường hai năm nay được 328$00 để cất một nhà giảng làm nơi thờ-phượng Chúa. Đương khởi công xây-cất, xin quí-hội lấy lòng yêu-thương cầu-nguyện cho chúng tôi làm trọn công-việc của Chúa. Rất cám ơn.—*Nguyễn-Địch.*

Ai-tín.—Ngày 15 Novembre 1935, ông Võ thành-Kỳ đã về cùng Chúa. Bổn-hội nhóm lại đưa xác ông rất long-trọng. Hội-Thánh xin có lời chia buồn cùng tang-gia, và xin Chúa yên-ủi bà Kỳ trong cơn thử-thách này. – *Nguyễn-văn-Thìn, Hải-phòng.*

TRUNG-KỲ

Ai-tín. — Em Joséphine Madelaine Richardson, con ông bà Paul Richardson, mới ngủ yên trong Chúa ngày 13 Novembre 1935 tại An-điềm. Tôi xin thay mặt ban Tri-sự Trung-hạt chia buồn cùng ông bà và cầu Chúa yên-ủi ông bà trong cơn thử-thách nặng-nề này.—*Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh.*

Đồng-hới. — Hồi tháng Juillet tôi bị bịnh thương-hàn rất nguy-kịch, nếu Chúa không cứu-chữa thì tôi đã về với Ngài rồi. Năm ngoái vợ tôi xưng bướu ở cổ, Chúa đã chữa lành cho tám tháng rồi; nhưng nay bịnh lại phát-khởi, có bề nguy-hiểm vì người gầy-yếu đi nhiều. Bịnh này phải mổ, còn mổ thì nguy-hiểm lắm, nên xin anh em chị em yêu-dấu cầu-nguyện nhiều cho.

Cũng xin cầu Chúa mở lòng người ngoại-đạo ở đây hầu cho họ tin Chúa để được cứu-rỗi. Đa-tạ!—*Dương-nhữ-Tiếp.*

Thu-bồn.—Nhơn dịp mở cuộc bố-đạo và phục-hưng hai ngày đêm, nhiều anh em ở miền nguồn được tỉnh-thức và nóng-nảy, đã hiệp chung với vợ chồng tôi mà hầu việc Chúa trong sự thăm-viếng và làm chứng cho người ngoại. Chúa đã kêu-gọi thêm 10 gia-quyến ở hai làng Phú-gia và Đông-an, cách làng Khánh-bình vài cây số và còn xa Thu-bồn độ 20 cây số. Trong các gia-quyến ấy có hơn 20 người lớn và 10 em nhỏ, song núi sông cách-trở, khó bề nhóm-họp, mỗi tháng tôi phải lên Khánh-bình hai lần, giảng tạm tại nhà ông chấp-sự Chương. Trong khi nhóm lại, tất cả tín-đồ mới và cũ độ chừng 60 đến 80 người, thật là vui-vẻ. Rất cám ơn Chúa! Vậy, xin qui-hội làm ơn cầu-nguyện Chúa ban thêm sức mới và quyền thiêng cho chúng tôi để hầu việc Ngài, và về sau có thể được phép mở thêm hội nhánh tại Phú-gia và Đông-an nữa, thì chúng tôi cám ơn lắm.—*Trần-Tũng.*

Sông-cầu.—Cảm-tạ ơn Chúa, ngày 25 Novembre, ông bà Mục-sư C. E. Travis có đến thăm chi-hội nầy. Nhơn dịp tốt, ông giảng luôn bảy đêm, người ngoại nhóm lại đông-đúc, nghe chăm-chỉ, kết-quả được hai linh-hồn tin Chúa và có hai người chịu phép báp-têm. Ông cũng đúng lời Chúa dạy-dỗ cho tín-đồ, ai nấy đều cảm-biết mình đói-khát về đời thiêng-liêng.

Xin qui-hội lấy lòng yêu-thương cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở đây, và nhớ Ngài chữa lành cho ông tín-đồ Lương-Xuân mang bịnh đã hai năm thì chúng tôi rất cám ơn.—*Hồ-Phụng.*

Quảng-ngãi.—Ngày 4 Décembre Chúa đã ban cho ông bà Lê-Đặng một trai rất may-mắn. Chúa cũng chữa cho ông lành bịnh.

Bổn-hội đã bắt đầu cất nhà giảng, nền nhà xây xong, gỗ cưa rồi, gạch mua rồi, ông Đặng-quang-Hưng hứa dâng ngói, chỉ thiếu tiền công thợ nề, thợ mộc, vôi, cát với các vật-liệu khác, chúng tôi tin rằng ý Chúa được trọn, và sẽ thành công mỹ-mãn. Xin quí ông bà nhớ cầu-nguyện nhiều cho bổn-hội vì số tín-đồ đương còn ít lắm.

Bà Tám Chút, mấy năm nay bị bịnh tà-ma, tân-tần, điên-điên, tối thì la vang cả, ban ngày lúc tỉnh xem như người mất trí. Bà xách nón đi cùng, lúc lên chùa Thiên-Ấn ăn chay niệm Phật, lúc đến các đền miếu cầu-khẩn thánh-thần, lắm lúc đi hai ba hôm không thấy về. Đã lâu bà không có con, ông Tám buồn song vẫn yêu-thương không từ-bỏ, nhiều phen ông rước pháp-sư bùa-chú cúng trừ nhưng vẫn vô-hiệu. Rốt cuộc bà phải nhờ đến đạo Tin-Lành, hết lòng thờ-phượng Chúa; ông Tám không tin, sanh ra chán-nản, song Chúa đuổi quỉ khỏi bà và ban ơn cho bà thọ-thai, sắp đến ngày sanh-đẻ. Thật Chúa đã ban một đặc-ân đề phá tan sự mê-tín của thế-gian và đề tỏ ra quyền-phép vô-hạn của Ngài. Đáng ngợi-khen danh Chúa Jésus! A-lê-lu-gia!—*Thay mặt ban Trị-sự: Nguyễn-tấn-Vàng.*

NAM-KỲ

Hội-đồng Linh-tu Nam-hạt nhóm lại lần thứ tư tại chi-hội An-thái-đông từ 9 đến 11 Novembre 1935, thật Chúa ban phước cách dồi-dào.

Chúa dùng các ông D. I. Jeffrey, H. A. Jackson, P. E. Carlson, Lê-đình-Tươi, Lê-văn-Quế, Vi-úc-Lương, Bùi-tự-Do và Huỳnh-văn-Ngà dạy-dỗ về sự cầu-nguyện, sự dâng mình, sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, sự tin lời Kinh-Thánh, cùng bổn-phận truyền-đạo khắp các nơi. Mọi người đều cảm-động, biết mình còn thiếu-thốn, nên khóc-lóc, ăn-năn. Có nhiều người làm chứng mình đã nhờ ơn Chúa thắng được nhiều tội, được chữa khỏi nhiều bịnh rất nguy, và đi dự kỳ Hội-đồng nầy lãnh biết bao điều dạy-dỗ.

Có chừng 400 tín-đồ nhóm. Ban đêm có chừng 2.000 người nhóm lại, song tiếc vì nhà giảng nhỏ-hẹp, nên chỉ chừng 500 người vô nghe được mà thôi. Có 5 người ngoại ăn-năn trở lại cùng Chúa.

Tiền dâng ngày 9 được 5$15; ngày 10 được 5$74 (thuộc về chi-hội sở-tại); ngày 11 được 21$00 (giúp Thánh-thơ Công-hội).

Sau có nhóm riêng quí-vị mục-sư và truyền-đạo một ngày rưỡi đề bàn-luận nhiều vấn-đề quan-hệ và cầu-nguyện cho việc Chúa, thật được nhiều điều dạy-dỗ rất quí-báu, ích-lợi cho công-việc Chúa vô-cùng.—*Thơ-ký: Phan-văn-Hiệu.*

Xe Tin-Lành làm công-việc Chúa và bán sách thánh tại hạt Sốc-trăng trong tháng Décembre 1935. Xin qui anh em trong Đấng Christ nhớ đến xe nầy mà cầu-nguyện, hầu cho hột giống mà chúng tôi đã gieo được mọc lên và kết quả cách mỹ-mãn cho danh Chúa. Đa-tạ!—*Bùi-tự-Do.*

Bến-tre.—Nhà giảng nhánh ở Bến-tranh làm lễ khánh-thành từ 4 đến 6 Novembre 1935, có mời qui ông Paul E. Carlson, Trần-xuân-Hỉ, Nguyễn-ngọc-Chiếu giảng hai ngày ba đêm. Chúa ban ơn dồi-dào, tín-đồ được tỉnh-thức, người ngoại rất ngợi-khen danh Chúa, có 2 người ăn-năn. Tiền thâu trên 20$00, chi-phí vừa đủ. Rất cám ơn Chúa. Nhờ các qui-hội cầu-nguyện cho hội nầy mau lớn lên, vì hãy còn nhỏ lắm.

Tại Hội chánh Bến-tre, có mở 4 ngày phục-hưng và 8 đêm bố-đạo, từ 16 đến 23 Novembre 1935, và mời qui ông Paul E. Carlson, Phi-Phi, Trần-xuân-Hỉ, Nguyễn-ngọc-Chiếu, và qui bà Lê-văn-Quế, Vi-úc-Lương giảng-dạy. Kết-quả nhiều tín-đồ được phục-hưng, mấy người sa-ngã ăn-năn trở lại, người ngoại rất hoan-nghinh đạo Chúa. Có 10 người An-nam và 2 người Tàu tin Chúa. Cũng làm phép báp-têm cho 16 người. Tiền dâng được 37$00, chi-phí còn dư 10$00. Rất cám ơn Chúa!

Bà Nguyễn-thị-Là đau bại lâu ngày rất nguy-hiểm, chạy thầy, thuốc bạc trăm nhưng không hết. Đang khi không biết làm sao, may đâu có người chị em cắt nghĩa về Đức Chúa Jésus cho nghe. Bà liền đến xin cầu-nguyện. Từ đó bà không uống thuốc chi, nay hết bốn tháng Chúa chữa cho bà mạnh như thường. Thật sự nầy tỏ cho mọi người ở làng đó biết Chúa là Đấng chữa bịnh.—*Thơ-ký: Đinh-văn-Tài.*

Gò-công.—Cám ơn Chúa, lúc nầy Hội-Thánh Gò-công có vẻ tấn-bộ. Từ khi Chúa sai vợ chồng tôi đến hầu việc Ngài ở đây, trải qua năm tháng, có 35 con chiên thất-lạc cả lớn và nhỏ trở về với Chúa. Ngày 2 Décembre 1935, chúng tôi có mời ông Mục-sư Nguyễn-châu-Thông đến giảng và làm phép báp-têm cho 34 tín-đồ. Nhưng có một ít tín-đồ trước đã theo tà-giáo, hiện nay dầu trở lại thờ Chúa, nhưng một đôi khi họ nhóm lại, cũng còn nói theo đạo cũ, đọc kinh, nói lăng-líu, tay múa, chơn nhẩy lên nhẩy xuống, coi rất dị-kỳ, khiến cho đạo Chúa bị chê-bai.

Vậy, xin anh em trong Đấng Christ cầu-nguyện Chúa lấy quyền-phép Ngài mà làm cho tà-giáo phân-rẽ với chánh-đạo, đừng để ma-quỉ lợi-dụng đạo Tin-Lành mà ngăn-trở người ta, vì những người tử-tế thấy vậy thì cho đạo Chúa cũng là dị-đoan. Cám ơn trước.—*Trần-văn-Chuông.*

Tân-thạch.—Trải qua một lúc anh em tín-đồ ở xa nhà giảng không nhóm chung cầu-nguyện đặng, nên mất phước. Chừng hai tháng nay có dịp nhóm lại cầu-nguyện ở mỗi nhà ngày thứ tư, nên Chúa nhậm lời và ban ơn, anh em ăn-năn tội, có 3 người đau gần chết được mạnh, nhóm lại nhiều và kết-quả có sự vui-mừng rồi. Nhưng chưa mướn đặng đất mà cất nhà giảng, xin mỗi ông bà anh chị cầu-nguyện cho, chúng tôi cám ơn.—*Phan-văn-Tứ.*

Phong-điền, Nhơn-ái.—Cám ơn Đức Chúa Jêsus, Ngài sai vợ chồng tôi đến hầu việc Chúa nơi Hội-Thánh Phong-điền, Nhơn-ái, đã trải gần sáu tháng. Tháng đầu được hai người trở lại cùng Chúa, kế đó con tôi đau rất nặng, con vừa hết kế vợ tôi đau ba tháng trời, thầy thuốc đã chạy rồi, ai nấy tưởng chắc về cùng Chúa. Cám ơn Chúa, Ngài chẳng để cho tôi buồn-lo, Ngài ban ơn chữa bịnh ngày nay đã lành. Lúc nầy lại được mấy người nguội-lạnh đã lâu trở lại cùng Chúa mà xưng tội mình, và cũng được ba người ăn-năn tin Chúa.—*Huỳnh-văn-Thinh.*

Sốc-sải.—Bà thân-sinh của tôi ngủ yên trong Chúa ngày 3 Décembre 1935. Chúa dùng ông nghị-viên Phạm-văn-Ngà lo sắp-đặt và tiếp khách cho tôi. 4 giờ chiều ngày 4 thì làm lễ xác cho bà thân tôi long-trọng lắm. Cám ơn Chúa!

Chúa dùng anh em hai Hội Sốc-sải và Ba-tri giúp-đỡ tiền tống-táng bà thân tôi, nên vợ chồng tôi cám ơn hai Hội có lòng yêu-thương chiếu-cố.—*Diệp-văn-Cần.*

CAO-MÊN

Nam-vang.—Ban Trị-sự bổn-hội đã nộp đơn xin nhà-nước cho mua một cái nhà cũ và mướn miếng đất đặng cất nhà giảng thờ-phượng Chúa, mà chưa được trả lời. Vậy, xin các Hội-Thánh toàn cõi Đông-Pháp, làm ơn cầu-nguyện Chúa giúp cho chúng tôi được như ý-nguyện.

Nhà giảng Nam-vang đã đổi chỗ rồi, qui-vị có gởi thơ cho bổn-hội thì đề: Mission Evangélique, Route de Saïgon à Pnom Penh. Còn gởi cho tôi thì đề: M. Lê-văn-Hiến, Dãy Phố 10 căn, nº 2, Route de Saïgon, à Pnom Penh.—*Lê-văn-Hiến.*

TRONG, NGOÀI

(Trích các báo)

Hạ-tuần tháng Novembre 1935, ông Phạm-duy-Khiêm, người Việt-Nam thứ nhứt thi đậu thạc-sĩ *(agrégé)*, đã trở về nước và được bổ vào dạy tại trường trung-học *Albert Sarraut* ở Hà-nội.

◇ ◇ ◇

Con rận trời của ông Hồ-đắc-Cung sáng-chế đã cất cánh ở Tân-sơn-nhất (Nam-kỳ), được kết-quả mỹ-mãn. Ông Cung định bay ra Huế bệ-kiến Hoàng-thượng.

◇ ◇ ◇

Nước Hi-lạp đã lập lại nền quân-chủ, nhơn-dân nô-nức đón vua *Georges II* ở Luân-đôn về trị-vì.

◇ ◇ ◇

Có hai phi-công Âu-châu ngồi khinh-khí-cầu bay trên không 91 giờ 35 phút, lâu nhứt thế-giới xưa nay.

◇ ◇ ◇

Đứng đầu công-cuộc chẩn-tế xã-hội, bà *Roosevelt* đã diễn-thuyết tại *Hollywood* trước mặt hai vạn người. Bà có nói: «Công-cuộc từ-thiện là dấu-hiệu của bước văn-minh tấn-bộ.»

◇ ◇ ◇

Ông *Roosevelt*, tổng-thống nước Mỹ, đã ký sắc-lịnh cho dân-quốc Phi-luật-tân thành-lập.

◇ ◇ ◇

Ông *Pierre Laval*, thủ-tướng nước Pháp, ứng-cử nguyên-lão nghị-viên hai hạt *Seine* và *Puy-de-Dôme*, đều được trúng-cử lần đầu phiếu thứ nhứt. Vậy đủ chứng rằng ông được quốc-dân hâm-mộ lắm.

◇ ◇ ◇

Ở Tây-kinh *(Kyoto)*, nước Nhựt, người ta mới chế được thứ máy bay toàn bằng tre tẩm thuốc cho khỏi bắt lửa.

◇ ◇ ◇

Ngày 27 Novembre 1935, ông Hứa-niệm-Tăng, Tổng-lãnh-sự Trung-hoa tại Đông-dương đã tới Hà-nội nhậm chức. Cuộc đón-rước do người Hoa-kiều tổ-chức rất long-trọng.

◇ ◇ ◇

Họa-sĩ Việt-Nam Lê-văn-Đệ, nguyên thủ khoa trường Mỹ-thuật Đông-dương, hiện đương nổi tiếng lừng danh ở nước Ý vì những bức tranh tuyệt-xảo.

Tư-Tưởng Hằng Ngày

(THÁNG JANVIER 1936)

1.—Hãy ăn-ở thật-thà, đừng ghen-ghét ai. Hãy dung-thứ người ta, nhưng chớ dung-thứ công-việc ác của họ.—*Abraham Lincoln.*

2.—Người đời chờ-đợi công-việc của anh em, chớ có để ý đến mộng-tưởng của anh em đâu.

3.—Sống trên đời ai cũng phải gánh-vác những nỗi khó-khăn; khác nhau ở chỗ gánh-vác thế nào mà thôi.—*Bà Carlyle.*

4.—Ta cho việc nào là làm được thì sẽ làm được việc ấy.—*Channing.*

5.—Tâm-hồn đói luôn. Ta phải cẩn-thận xem-xét lương-thực mình cho nó ăn.

6.—Nếu tin là thực thì cứ nói, mặc dầu biết chắc mình sẽ bị phản-đối.

7.—Yêu-thương vừa mực trong Đấng Christ là một bài khó học nhứt; người ta hay nghiêm-khắc quá, hoặc khoan-hồng quá.

8.—Có một cái hàng rào mà Đức Chúa Trời không thể cất-bỏ được miễn là ta bằng lòng: Chính là tội-lỗi ta.

9.—Từ-bỏ mình không phải là nghèo đi nhưng là dành-giụm. Ta hi-sinh của-cải hiện-tại để được của-cải tương-lai qui-báu hơn.

10.—Việc nào làm cho loài người tuyệt-vọng cũng không làm cho Đức Chúa Trời tuyệt-vọng được.—*Lacardaire.*

11.—Thiên-tài cũng như đom-đóm, chỉ sáng trong bóng tối.

12.—Vẻ mặt tươi-cười cũng như vầng thái-dương chói-lọi trong vườn; nó truyền vẻ đẹp cho mọi sự chung-quanh ta.

13.—Đức Chúa Trời đòi cái gì thì cũng cho cái ấy.

14.—Đi đường Chơn-Lý thì chẳng cần sợ-hãi gì.

15.—Thập-tự-giá của ta chẳng qua là con đường thẳng trước mặt ta đó thôi.

16.—Quên việc ác người ta làm cho mình, đó là cách báo-thù độc-nhứt trong đạo Tin-Lành.

17.—Chúng ta có ba kẻ thù: tấm lòng, Sa-tan và thế-gian; đứa thứ nhứt mở cửa cho hai đứa kia.

18.—Năng-lực tối-cao của ma-quỉ tức là khiến được người ta chối rằng không phải nó làm việc nầy, việc nọ.—*P. de Ravignan.*

19.—Đời nầy là lò đúc đời sau.—*Lacordaire.*

(Những tư-tưởng dưới đây của ROBERT DE FÉLICE, qua đời năm 20 tuổi)

20.—Không có ông vua nào hung-bạo bằng một thói quen hư-xấu.

21.—Vâng theo dư-luận thế-gian tức là trái mạng Đức Chúa Trời.

22.—Được người đạo-đức yêu-chuộng đã là quí lắm; nhưng được Đức Chúa Trời khen-ngợi lại còn quí gấp bội.

23.—Muốn công-kích người nào, ta trước hết phải cư-xử tốt hơn người ấy trong một trường-hợp giống nhau.

24.—Những lời nói đối tệ-hại hơn hết chính là những lời người ta tự nói dối mình để làm lấp tiếng lương-tâm.

25.—Sống trong Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời và vì Đức Chúa Trời, đó là bí-quyết được hưởng hạnh-phước.

26.—Không phải làm nên công-việc lớn-lao mới là ông thánh đâu.

27.—Con mắt của người giao-thông thân-mật với Đức Chúa Trời có tia sáng trong-trẻo của Bậc Trọn-Lành.

28.—Chết không phải là cuối-cùng của cuộc đời thật đâu; nó chỉ là hừng-đông tươi-mới của cuộc đời ấy.

29.—Đừng làm gì nếu chưa nói rằng: «Đức Chúa Trời thấy tôi.»

30.—Dễ ngã lắm, nhưng lại đứng dậy chẳng phải dễ đâu.

31.—Không nên dùng Đức Chúa Trời, nhưng phải để Ngài dùng mình.

NGỌN ĐÈN ĐẠO-ĐỨC

PHÊ-BÌNH—LỢI HAY HẠI?

Sự phê-bình chơn-chánh chẳng phải chỉ là chỉ-trích, nhưng cũng là khen-ngợi. Phải theo thiện-cảm mà đặt mình vào địa-vị người khác, và cố đánh giá công-việc người ấy cho xứng-đáng. Hãy để ý đến cách Đức Chúa Jêsus phê-bình các Hội-Thánh trong sách Khải-huyền: Trước ngợi-khen, sau mới quở-trách. Cách phê-bình ấy thật có ích-lợi, vì chúng ta thành-thực khen-ngợi những chỗ tốt của một công-tác, nên người đương nghe ta phê-bình càng sẵn-sàng lắng tai nghe ta sửa-chữa những chỗ sai-lầm. Người bạn thành-tín chẳng phải chỉ nói lời dường-mật, nịnh-hót. Bạn ấy có phép nói lời làm đau lòng tự-ái của ta, có phép sửa-chữa hơn là khen-ngợi. Nhưng «bạn-hữu làm cho thương-tích, ấy bởi lòng thành-tín» (Châm 27 : 6). Kẻ nịnh-hót bao giờ cũng cẩn-thận không dám «nói thật mất lòng.» Nhưng

«Mật ngọt chết ruồi,
«Những nơi cay-đắng là nơi thật-thà.»

Bạn tốt muốn giúp ích cho ta, dẫu rằng có khi phải nói lời ta không thích nghe ngay lúc ấy. «Trung-ngôn nghịch nhĩ» là thế.

Vì ta bất-toàn nên cần chịu kẻ khác phê-bình

Ta đáng nhờ sự phê-bình mà được ích-lợi. Người cố-chấp không chịu ai phê-bình. Ít người, ít lắm, chịu thú-nhận mình đã sai-lầm, chịu cho kẻ phê-bình giúp ích mình. Sẵn-sàng nghe sửa-dạy tức là tỏ ra mình có tâm-trí khôn-ngoan, tánh-tình khả-ái. Bổn-tánh loài người rất yếu-đuối, rất ngu-dốt, rất dễ hiểu lầm, nên ta đáng phải cảm-kích vì được kẻ khác đem sự kinh-nghiệm và trí phán-đoán mà giúp-đỡ mình. Ta càng khôn-ngoan, ắt càng thấy mình dốt-nát. Ai quyết-định không chịu xem-xét mưu-định hoặc ý-kiến của kẻ khác cho biết phải quấy thế nào, nấy chỉ dựng bức tường ngăn-cản mình đạt tới bậc trọn-lành hơn.

Dẫu chúng ta khôn-ngoan tài-giỏi đến bậc nào, cũng còn kẻ khác biết một vài điều hơn ta, có thể bày-tỏ ý-kiến quí-báu và hữu-ích quan-hệ đến một đôi phần công-việc ta. Ngày nọ, có người thợ giày «cà-mèng» đứng trước bức tranh tuyệt-xảo do tay một họa-sĩ trứ-danh. Người biết chắc mình không thể nào vẽ một bức tranh như thế, nhưng biết mình đóng được giày tốt. Vậy, người đánh bạo phê-bình một cái lỗ dây giày trên bức tranh. Nhà họa-sĩ khôn-ngoan và khiêm-tốn rất mực, nên chịu lời phê-bình của người thợ giày mà đổi cái lỗ dây theo ý người đã bày-tỏ đó. Ngoài làng mỹ-thuật, trăm công ngàn việc khác cũng thật có như thế. Dẫu trí-tuệ ta sáng-suốt đến đâu, cũng còn một vài điều người khác biết rõ hơn ta. Nếu ta ao-ước gây-dựng một công-trình hoàn-mỹ, thì phải vâng theo những lời khuyên-dạy mách-bảo hữu-ích của bất-luận ai đã sẵn lòng giúp-đỡ mình. Ta phải vui-vẻ tiếp-nhận những lời phê-bình có ý giúp ích cho công-việc mình. Ta phải tìm-tòi ý-kiến của những người khôn-ngoan, thông-thạo hơn mình. Ta phải đem lòng đơn-sơ mà nghe mọi lời người khác có thể phê-bình công-việc mình.

Mang hại vì không chịu kẻ khác phê-bình

Để được ích-lợi do sự phê-bình, ta cần mở sẵn tâm-trí để tiếp-nhận lời khuyên-bảo. Có người chỉ bị sự phê-bình làm hại, chớ không được ích-lợi chi. Họ luôn luôn cho sự phê-bình là hiểm-độc, và chỉ tiếp-nhận nó bằng một cảm-tình cay-đắng. Họ căm-hờn lời phê-bình, cho là láo-xược, dẫu rằng nó có nguồn-gốc và hình-trạng nào cũng mặc. Họ cho phê-bình là ác-nghiệt, là một cách công-kích vì tư-thù, họ cần phải chống-cự. Họ dường như tưởng rằng hành-vi cử-chỉ của mình đã trọn-vẹn lắm, đến nỗi không ai có phép phê-bình gì hết, trừ phi khen-ngợi, tán-tụng thì được. Người nào dám ngụ-ý chê-bai ư? Họ lập-tức coi là thù-nghịch. Điên-dại thay là kẻ ôm-ấp thái-độ ấy đối với những lời phê-bình nhơn-từ, hữu-ích! Khôn-ngoan thay là kẻ chịu nghe tiếng quở-trách yêu-thương của bè-bạn! Chính Sa-lô-môn cũng tôn-trọng một người như thế, vì ông nói rằng: «Lời quở-trách thấm sâu vào người khôn-ngoan, hơn là trăm roi đánh vào kẻ ngu-muội» (Châm 17 : 10).

Nhứt là anh em niên-thiếu trong làng truyền-đạo phải vun-trồng tinh-thần khiêm-tốn, thành-thực, sẵn-sàng tiếp-nhận mọi lời phê-bình có ý giúp ích cho mình. Ai chối-bỏ và căm-hờn mọi lời phê-bình, thì tự mình trừ mất phương-pháp tối-hảo để được khôn-lớn hơn và trọn-lành hơn về phần đạo-đức. Ông truyền-đạo như thế sao khỏi sai-lạc khốc-hại hoặc trong cách giảng-dạy, hoặc trong khi giao-tiếp với anh em giáo-hữu. Nhưng nào ai dám nói cho ông biết vì, ôi thôi, ông dễ nổi giận lắm! Vậy, ông cứ vấp-ngã, luôn luôn phạm vào điều lầm-lỗi cũ, và không hề được ích-lợi do ý-kiến và trí phán-đoán của kẻ khác.

Đừng phê-bình vì cớ-tích xấu

Trên đây chúng tôi cốt luận về sự phê-bình nhơn-ái và hữu-ích. Khốn thay, cũng có cách phê-bình khác nữa! Lắm kẻ lấy làm khoái chí vì có thể bới-móc và phô-trương lầm-lỗi của kẻ khác. Lại còn người chỉ khi nào nổi giận mới kể xấu kẻ khác, khi nào căm-tức mới công-kích kịch-liệt. Sự công-kích ấy thường có hại vì làm ngã lòng kẻ bị công-kích. Nếu không vì tình yêu-thương, thì ta chẳng nên phê-bình hoặc sửa-dạy người khác. Khi nào gần phê-bình kẻ khác mà tự thấy có mầm-rễ cay-đắng hiểm-độc nảy lên trong lòng mình, thì tốt hơn là ta làm thinh, đừng nói gì cho đến lúc mình có thể nói theo tình yêu-thương. Nhưng không cứ kẻ khác bày-tỏ lầm-lỗi của ta cách nào, tốt hơn là ta tiếp-nhận sự phê-bình một cách khiêm-nhường, nhã-nhặn, như thế mới được ích-lợi. «Chớ trách kẻ nhạo-báng, e nó ghét con; hãy trách người khôn-ngoan, thì người sẽ yêu-mến con» (Châm 9 : 8). Tục-ngữ Anh có câu: «Nói một lời với người khôn-ngoan thì đủ rồi.» Ấy cũng như ca-dao nước ta có câu:

«Kim vàng ai nỡ uốn câu.
«Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.»

Chúng ta có khôn-ngoan chăng?

Vậy, chúng ta nên «khôn-ngoan» và học-tập bài qui-báu nầy: Đừng căm-tức kẻ phê-bình, dẫu kẻ ấy có ý tử-tế hay độc-ác cũng vậy. Phải sẵn lòng và sốt-sắng chịu cho không cứ là ai dạy-dỗ mình, vì kẻ hèn-hạ ngu-dốt nhứt cũng biết một vài điều hơn ta và có thể dạy-dỗ ta theo một vài phương-diện. Phải vui-vẻ tiếp-nhận chơn-lý, hoặc nó đánh vào lòng tự-kiêu của ta, làm cho ta hổ-ngươi, hoặc cách nó phát-hiện có thể khiến ta đau-đớn. Khi nào ta nhận thấy mình có chỗ không đẹp-đẽ, cao-thượng, thì phải kiếm cách sửa-đổi liền. Có thế ta mới nắn-đúc được tâm-tánh toàn-thiện, mới làm được những công-việc toàn-mỹ, mới mong đi bước đường đời một cách vững-vàng, chắc-chắn, thoát được bao phen vấp-ngã nặng-nề!—*Bà C. soạn.*

Lính giỏi mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trứ-danh

HUDSON TAYLOR

CHƯƠNG THỨ NHỨT

BƯỚC ĐẦU CỦA CHỨC-VỤ VẺ-VANG

—Nầy, nầy, em hiểu đấy chớ, em *Amélie*!... Truyện hay lắm đấy chớ!

Nhưng cô *Amélie* không hiểu chi hết vì cô đã ngủ khì: trong giấc chiêm-bao, chắc cô thấy những cảnh-tượng khác hẳn mọi điều mà anh cô vừa mới mô-tả cho mình.

Cậu *Hudson Taylor* nhẹ-nhàng nhấc cái đầu nhỏ-nhắn nằm yên ở giữa những lọn tóc vàng hoe như kết thành một vòng hào-quang. Cậu nhìn mặt em và có vẻ tức-bực.

Cậu mới kể cho em gái nghe những truyện-tích rất hay về một đề mà cậu ưa-thích hơn hết, tức là nước Tàu. Nếu có người khác chớ không phải là *Amélie*, thì người đó hẳn đã tỉnh-táo suốt mấy giờ để nghe cậu thuật truyện!

Nước Tàu! Thật là hai tiếng thần-diệu làm rúng-động tới đáy linh-hồn cậu bé. Nước ấy có nhiều quan, có những người bận quần-áo sặc-sỡ và điểm tua-ren, có các giai-cấp nhứt-định theo sắc và hạng của các nút áo. Nhơn-dân nước ấy đều có một màu da vàng, con mắt thâm quầng và một cái bím lòng-thòng. Có biết bao tục lạ trong nước mà ít ai biết đến nhưng rất rộng-lớn và rất đông-đúc đó!

HUDSON TAYLOR (1832-1905)

Bởi vậy, cậu bé đọc các truyện-tích nước Tàu không hề chán. Có khi cậu đương đọc mới nửa chừng một truyện vừa hay vừa vui, thì bà thân cậu cất giọng êm-ái nhưng có oai lắm mà ngăn-cản cậu rằng:

—Các con à, tới giờ đi ngủ rồi!

Lúc ấy cậu phải xếp sách lại. Cậu *Hudson* vội-vã đi nằm để đọc thêm vài phút nữa trước khi mẹ tới tắt nến (đèn cầy). Nhưng cậu chỉ luống công: bao giờ cũng vậy, cậu chưa đọc được quá mười dòng chữ, thì đã có tiếng bước nhẹ-nhàng trên thang lầu. Mẹ giựt lấy sách, tắt nến và cẩn-thận trùm mền trên mình cậu.

Cậu *Hudson* nghĩ thầm rằng: «Chà! Ước gì tôi tìm được phương đọc sách sau khi má đã đi khỏi!» Bữa nọ, cậu kiếm ra phương-pháp ấy. Số là khi nào người nhà phải xuống hầm thì họ đốt mẩu nến, và cậu biết chỗ họ cất những mẩu ấy. Mỗi mẩu chỉ thắp được năm sáu phút, nhưng cậu lấy nhiều mẩu để thắp hết mẩu nầy đến mẩu kia. Làm như thế chắc sẽ vui

biết bao! Vậy, một buổi tối kia, cậu mở hộp đựng những mẩu nến quí-báu và lấy đầy túi.

Sau bữa cơm tối, có một người bạn của ông thân cậu đến thăm. Ông bạn nầy rất yêu con nít và ưa kể cho chúng nghe những truyện rất hay. Khi nào có ông đến chơi, thì cả nhà thức khuya lắm. Nhưng buổi tối đó, cậu *Hudson* thấy ông thì sanh ra thất-vọng, vì cậu muốn vờ đi ngủ sớm để đọc sách chớ không muốn nghe ông kể truyện. Dẫu vậy, cậu cũng theo lệ thường mà leo lên đầu gối ông bạn và nghe rất lễ-phép.

Một lúc sau, cậu thấy mình khó chịu lắm. Cậu ngồi trước lò sưởi có ngọn lửa đỏ rực. Thường thì cậu không sợ nóng, nhưng cậu thình-lình nhớ rằng nến chảy rất dễ. Ông bạn càng thuật truyện, thì cậu càng cảm-biết chung-quanh túi mình dường như có một chất nóng và dính chảy xuống theo ống chơn mình, thật là kỳ-cục. Những mẩu nến qui-báu của cậu đã bắt đầu chảy! Buổi tối đó, ông khách giữ trên đầu gối mình một cậu bé hay lúc-lắc và có nỗi lòng lạ-lùng khôn xiết.

Nhơn dịp ông khách nghỉ một chút, cậu *Hudson* cất giọng nghiêm-nghị lắm mà nói với mẹ rằng:

—Thưa má, sắp đến giờ đi ngủ chưa?

Mẹ mỉn cười mà đáp rằng:

—Chưa, con ạ. Tối nay con nên ngồi lại lâu hơn một chút để tỏ lòng tôn-qui ông khách.

Ông khách cứ thuật truyện, nên cậu *Hudson* vừa lo-buồn, vừa nghĩ rằng nến chảy xuống đất, mẹ ngó chăm cậu, cha xét-nét cậu, và cả em *Amélie* cũng nhìn cậu bằng cặp mắt hỏi-han. Mặt cậu càng lâu càng đỏ, và túi cậu càng lâu càng nóng; mãi sau một lúc mà cậu tưởng là dài bằng một thế-kỷ, mẹ cậu mới bảo cậu rằng:

—Đã tới giờ đi ngủ rồi, con ạ.

Cậu bé liếc mắt nhìn tấm thảm và được nguôi dạ vì không thấy một giọt mỡ nến nào; rồi cậu chạy đi ngủ. Bà thân cậu bị cách cử-chỉ lạ-lùng ấy làm cho bối-rối, nên đi theo cậu và thấy cậu đương khóc-lóc đắng-cay vì cớ nắm nến tan-chảy và cái túi dính nhầng. Cậu thú thật hết mọi sự; bà thân cậu lại phải giặt áo quần cho cậu; đối với cậu, vẻ mặt buồn-rầu của mẹ cũng đủ sửa-phạt cậu rồi.

Trong thời-gian đó, cậu đã có một ý-kiến trổi hơn mọi ý-kiến khác, tức là: «Khi tôi là người lớn, tôi sẽ đi giảng đạo ở nước Tàu.» Nghe vậy, ông thân cậu mỉn cười tỏ ý ưng-chịu, còn bà thân cậu cũng chẳng nói rằng không nên, mặc dầu lòng bà cảm-động vì nghĩ đến nông-nỗi biệt-ly đằng-đẵng. *(Còn tiếp)*

NHÌN MẶT TRỜI ĐI!

ĐỜI Trung-cổ, có một ông truyền-đạo trứ-danh và rất tin-kính gặp một chàng thiếu-niên đang lúc đi đường; chàng mới học tốt-nghiệp và muốn tỏ cho ông biết mình rất thông-thái, bèn bắt đầu luận khéo về Đức Chúa Trời.

Ông truyền-đạo già-cả yên-lặng nghe chàng nói một lúc, rồi đặt tay trên vai chàng mà rằng: «Hãy ngước mắt ngó xem mặt trời!»

Chàng thiếu-niên nhìn lên, nhưng phải cúi xuống ngay, vì bị ánh sáng chói-lòa làm cho quáng mắt... Ông liền nói: «Hỡi bạn! Bạn không thể ngó mặt trời hữu-hình mà lại muốn hiểu thấu Đức Chúa Trời, là Mặt Trời của linh-hồn loài người, sao?»

Ông nói thật đó. Kẻ kiêu-ngạo muốn mặt nhìn mặt Đức Chúa Trời, nhưng vinh-quang Ngài làm cho họ quáng mắt. Kẻ khiêm-nhường hạ mình trước mặt Ngài ắt thấy đường-lối Ngài, tức là con đường đầy-dẫy ánh sáng của Ngài.

«Đức Giê-hô-va chỉ-dạy con đường Ngài cho người nhu-mì» (Thi 25:9).

—*Eugène Bersier.* 4-10-37

VUN KHÓM CÂY XANH

GIỌT NƯỚC BIẾT NÓI

TÔI *(giọt nước tự xưng ; những tiếng «tôi» ở dưới cũng vậy)* chui qua lòng đất, vào đáy giếng khơi, ở đó lâu lắm. Một ngày kia, cảnh trời đẹp-đẽ, một cái thùng to tuồng tuột xuống, múc tôi với mấy triệu em trai em gái vẫn cùng tôi ăn-ở yên-vui. Chúng tôi vừa lên đến mặt đất, họ liền bắt làm việc giúp-đỡ loài người. Họ đổ tôi vào chiếc soong lớn, đặt soong lên bếp. Cách một hồi, thì chúng tôi «sôi.»

Ồ! Chúng tôi nóng lắm, và tôi tự hỏi sẽ có gì xảy ra. Trong lúc đó, tôi gặp một việc **lạ-lùng**, vì từ thân tôi văng ra một ít chất trắng trắng mà tôi lấy trong lòng đất đem theo. Các em yêu-quí ơi, thử nhìn đáy ấm đun nước hoặc đáy soong, ắt sẽ thấy tôi nói chẳng sai-ngoa ; quả thật, khi sôi sùng-sục, thì nước nhả cặn lại.

Nếu hết thảy chúng tôi, là những giọt nước nhỏ xíu, không đem cái chất riêng ấy vào đời, thì tội-nghiệp, **ốc, hàu, cua, tôm**—ấy là chưa kể **mọi loài khác có mai**—sẽ không có áo bận và nhà ở. Cũng chẳng có **san-hô, ngọc châu,** và người ta chẳng biết nhiều vật khác. **Đó là một sự lạ của nước.** Nhưng tôi xin kể tiếp.

Tôi cùng bạn-hữu đang sôi, thì thình-lình người ta bỏ tảng thịt vào soong. Chúng tôi liền làm cho mềm để họ ăn được. Vài giờ sau, tôi đậu trên miếng thịt bé-tí mà bác làm ruộng, là chủ nhà, bỏ vào miệng. Bác nhai nhuyễn bấy món ăn, rồi thịt cùng chúng tôi lăn theo một cái ống mà trôi tuột xuống. Chúng tôi ở trong căn phòng rộng-rãi lớn hơn phòng thứ nhứt ; người ta đặt tên phòng ấy là «bao-tử.» Nhiều bạn-bè tôi cũng đến đây, đem theo một chất đổi món ăn ra nước có thể nuôi

ĐỐ BIẾT AI ĐẨY VẦNG ĐÁ?

«Nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất mà cầu-xin không cứ việc chi, thì Cha Ta ở trên trời sẽ cho họ» (Ma 18 : 19). Đá lớn, tức là tội-lỗi, bước khó, sự yếu-đuối hoặc sức ngăn-trở. Nhưng nếu chúng ta thuận nhau mà cầu-xin, thì cánh tay rất mạnh-mẽ của Chúa sẽ đẩy đi chẳng sai. Nào ai hưởng hết sức mạnh của lời hiệp chung cầu-nguyện?

sống bác làm ruộng và giữ-gìn sức khỏe của bác. Nếu bác khốn-nạn ấy không nảy ý-kiến kỳ-cục, là uống một chất kêu là **«la-ve»** (rượu bia), thì chúng tôi chắc làm xong bổn-phận. Chất ấy có mùi gắt lắm và ngăn-trở chúng tôi tiện bề làm việc. Nếu bác chỉ uống **nước**, thì tốt hơn nhiều, vì rượu mạnh chẳng qua làm hại thân-thể của bác.

Rốt lại, tôi đo một ống nhỏ-mọn mà ra khỏi bao-tử; chúng tôi bị xô mỗi đứa một ngả, đem chất nuôi tốt-lành vào thân-thể của bác. Từng bậc một, tôi leo cái thang chôn ốc, rồi... tôi lại ở chốn thinh-thang, làm giọt mồ-hôi trên trán bác thợ cày...

Một lúc sau, khi trời cất bổng tôi. Tôi lên, lên như hơi nước. Tôi càng lên cao, thời-tiết càng lạnh. Nầy, tôi đông đặc, thành giọt nước mưa nhỏ xíu, cùng ức triệu giọt khác hiệp nên những đám mây đẹp-đẽ trắng tinh. Mặt trời lặn, chiếu các tia sáng êm-dịu vào chúng tôi, nhuộm chúng tôi thành màu hồng chen lẫn sắc vàng. Bức tranh đẹp-đẽ rực-rỡ bày trước mắt loài người đến nỗi làm cho nhiều người nghĩ đến **Thành-phố lạ-lùng** mà Cha trên trời sắm sẵn cho mọi người đã được chuộc bởi **huyết báu Đấng Christ.**

Tôi ở trong đám mây mà trẩy đi lâu lắm, rồi đậu trên đỉnh núi rất cao, làm cục tuyết trắng ngời và trong-trẻo.

Các em yêu-dấu ơi, tôi theo đường Đức Chúa Trời chỉ-vẽ cho mình; tôi vâng lời không hề lầm-bầm và làm công-việc nhỏ-mọn không hề khua-múa. Tôi chỉ ước-ao làm vẻ-vang Đấng dựng nên mình trong mọi sự tầm-thường và làm ích cho người đời. Nguyện các em cũng ước-ao như thế! — *(L'Aube).*

NGHIÊN-CỨU YẾU-TỪ NGUYÊN-VĂN HI-LẠP

TRẢI qua 2.500 năm đầu lịch-sử thế-giới, không có gì chép sự khải-thị của Đức Chúa Trời. Mãi đến 1.500 năm trước khi Đấng Christ giáng-sanh, Môi-se mới được Đức Chúa Trời lựa-chọn để được Ngài trực-tiếp soi-dẫn chép năm quyển đầu Kinh-Thánh.

Còn những quyển khác do tay ngót 40 người ở vào địa-vị khác hẳn nhau, và trải qua 1.600 năm. Kinh-Thánh toàn-bộ có 66 quyển, hầu hết 39 quyển Cựu-Ước chép bằng tiếng Hê-bơ-rơ, và hầu hết 27 quyển Tân-Ước chép bằng tiếng Gờ-réc. Bản chính do tay các tác-giả chép thì đã thất-lạc, nhưng hiện nay có mấy ngàn bản sao. Những bản sao tiếng Hê-bơ-rơ cũ nhứt thuộc về thế-kỷ thứ tám sau Chúa, còn những bản sao tiếng Gờ-réc cũ nhứt thì thuộc về thế-kỷ thứ tư.

Các nhà bác-học chuyên khảo-cứu và so-sánh mấy ngàn bản sao kể trên, đều công-nhận rằng những bản ấy không phản-đối nhau chút nào, dầu đến ý-tứ nhỏ-nhặt nhứt cũng vậy. Duy những câu và những chữ để bày-tỏ ý-tứ có khác nhau đôi chút, nhưng không khác tới một phần ngàn và không đủ thay-đổi một lẽ đạo nào cả.

Vả, thật do thiên-cơ sắp-đặt nên trong đời Đấng Christ tiếng Gờ-réc cũng phổ-thông như tiếng Anh, tiếng Pháp ngày nay, vì đường giao-thông tiện-lợi và nước Rô-ma nắm hết chủ-quyền. Tiếng Gờ-réc có nhiều ý-nghĩa sâu-xa, diễn-tả được những lẽ huyền-vi của môn thần-học. Văn Gờ-réc trong Tân-Ước không phải văn cổ-điển, nhưng là văn thường dùng để viết thơ-từ; cho nên Đức Chúa Trời dùng thứ văn ấy để truyền-bá Tin-Lành thật là thích-đáng lắm.

Vậy, kể từ số báo sau chúng tôi sẽ mở mục «Nghiên-cứu yếu-từ nguyên-văn Hi-lạp,» và sẽ bắt đầu với thơ Rô-ma. Chúng tôi không có ý giải nghĩa Kinh-Thánh nhưng chỉ ước-ao so-sánh các đoạn có dùng cùng một yếu-từ và giải-thích ý-nghĩa nguyên-văn của yếu-từ ấy để bồi-bổ lòng tin Lời Đức Chúa Trời. Cầu-xin Chúa giúp cho việc nầy được kết-quả mỹ-mãn! — *Bà C.*

PHỤ-TRƯƠNG THÁNH-KINH BÁO
(Xin tháo bốn trang nầy mà biếu người chưa tin Chúa)

VƯỢT CƠN BÃO-TỐ

J. HARDIBROOK

CHƯƠNG THỨ NHỨT

MỘT CẢNH GIA-ĐÌNH

NGỌN đèn có chao bằng lụa xanh tỏa ánh êm-dịu soi tỏ căn phòng. Lửa cháy âm-ỉ trong lò sưởi, than nổ tí-tách. Mấy bức màn che cửa sổ dường như xô-đuổi những tiếng ồn-ào bên ngoài.

Đó chính là một cảnh-tượng yên-tịnh, qui-báu cho mọi người trìu-mến gia-đình, và nhứt là cho những ai ban ngày đã *ở* trong cảnh tấp-nập, xôn-xao của một thành-phố lớn.

Nhà nầy hơi cách xa thành-phố rộng-rãi có nhiều xưởng chế-tạo; nhưng đứng nơi cửa sổ, người trong nhà thấy được hàng mấy ngàn ngọn đèn điện rọi ánh sáng lên trời. Họ cũng có thể nghe tiếng om-sòm ngoài phố-xá, tiếng còi của xe-điện, xe-hơi và xe-lửa.

Nhưng tối đó, trong phòng khách lặng-lẽ, chẳng có ai thiết ghé mắt nhìn qua cửa sổ. Bên cạnh lò sưởi, một bà ngồi trên ghế ngai trũng, mái tóc bạc phơ, có vẻ mặt nhu-mì, nhơn-ái của người làm mẹ; bà dường như ăn-hiệp với cảnh-tượng êm-đềm đó. Ai thấy mặt bà một lượt ắt không hề quên. Mỗi nét mặt bày-tỏ một bài học, một bước thử-rèn, một nỗi đau-buồn hoặc một cuộc đắc-thắng trong kỳ dĩ-vãng. Ngó mặt bà, ta đủ biết cái neo của bà đã «thấu vào phía trong màn» (Hê 6: 19), và mọi cơn bão-tố trên đời không hề lay-động nổi cái neo ấy.

Trước mặt bà Vệ-nổ-linh có hai cô thiếu-nữ đương nói chuyện. Liếc mắt ngó qua, ta cũng xét thấy hai cô khác nhau biết bao về thân-thể và tinh-thần!

Cô nhiều tuổi hơn, tên gọi Ê-mi-li, là con gái bà Vệ-nổ-linh. Vẻ mặt nghiêm-nghị và nhu-mì lạ-lùng của cô bày-tỏ sự bình-an trong lòng. Cô đẹp-đẽ sắc-sảo và tươi, lại thêm hai mắt sáng ngời và cặp môi cười nụ. Dong-nhan cô khiến ta cảm-tưởng rằng cô có tánh-tình kiên-quyết và bổn-năng hay hi-sinh mà ít người trẻ tuổi như cô có được.

Ê-mi-li là cánh tay hữu của mẹ. Các em trai, em gái cô chịu ảnh-hưởng của cô chẳng khác chi chịu ảnh-hưởng của một thiên-sứ hộ-vệ. Em nào cũng đến gần cô, chẳng chút e-ngại. Cô có lòng nhơn-ái, là một đức-tánh rất hiếm. Cũng như Chủ Thiên-thượng của mình, là Đấng Christ, cô trải qua thế-gian nầy, cố làm nhẹ bớt gánh nặng và lau ráo dòng châu kẻ khác.

Còn cô thiếu-nữ kia thì khác. Cặp mắt hồng-huân sáng ngời vì cô vui tánh. Cách cử-động lanh-lẹ và có duyên, môi-miệng nẩy nụ cười tươi-tỉnh bày-tỏ một bổn-tánh hăng-hái, lạc-quan, ngay-thẳng, thật-thà, chưa bị cơn thử-thách nào đụng-chạm.

Dầu kêu bà Vệ-nổ-linh là «má,» nhưng thật ra cô Luy-xi Ô-tông chẳng có họ-hàng với bà. Song ai nấy coi cô như ruột-thịt. Một mình bà Vệ-nổ-linh biết lịch-sử bí-mật của cô; bà không hề phân-biệt cô với con-cái mình đẻ ra chút nào.

Sau khi xảy ra những cảnh-ngộ lì-kỳ, thì cô Luy-xi đến *ở* nhà bà Vệ-nổ-linh. Đã lâu năm về trước, nhằm

một buổi tối mùa đông có bão-tố kinh-khiếp, một người bí-mật vội-vã đến mời ông Vệ-nỗ-linh lúc đó còn sống. Bữa sau ông mới về, dắt tay một cô bé mắt đen lay-láy.

Vốn là môn-đồ rất đúng-đắn của Đấng Christ, ông Vệ-nỗ-linh giới-thiệu cô với bà vợ mà rằng:

—Tội-nghiệp! Nó cần một người mẹ. Mẹ nó chết rồi.

Trước mặt gia-quyến nhóm lại đông-đủ, ông chỉ nói chừng đó, nhưng sau ông nói chuyện riêng với bà lâu lắm. Chuyện xong, bà đi ra, hai mắt đỏ ngầu vì tuôn tràn giọt lệ. Bà ghi cô bé khác màu vào lòng, và từ đó cô là con gái của bà. Luy-xi yêu-mến mẹ nuôi rất đầm-thắm, nên sự dạy-dỗ cô được dễ-dàng bội phần.

. . . .

Tối đó ba mẹ con chẳng nói gì. Nếu chẳng cần nói mà lòng-dạ cũng hiểu lẫn nhau, thì nói làm chi? Lúc đó chính là như vậy. Trong phòng chỉ có tiếng kim đan thoăn-thoắt của bà Vệ-nỗ-linh hòa với tiếng tích-tắc của chiếc đồng-hồ quả lắc nhỏ bằng cẩm-thạch đặt trên lò sưởi, thành một điệu nhạc êm-dịu của gia-đình.

Nhưng thỉnh-thoảng một trong ba người nhìn đồng-hồ, có vẻ áy-náy. Thấy cách cử-động của họ mỗi khi có tiếng giày giậm trước nhà, ta đoán được rằng họ đương nôn-nao chờ-đợi ai. Rốt lại, bà Vệ-nỗ-linh không thể cầm mình nữa; bà đặt cái áo đương đan xuống đầu gối, nhìn hai cô thiếu-nữ mà rằng:

—Tối nay Duệ-la về trễ quá há! Gần mười một giờ rồi còn chi!

Vì vẫn sẵn lòng đọng-thứ Duệ-la, nên Luy-xi trả lời trước nhứt:

—Chắc anh ấy còn ở trong nhà máy. Anh nói rằng hiện nay có nhiều việc gấp-rúc, nên ông chủ buộc các nhơn-viên làm thêm giờ. Tội-nghiệp! Anh làm việc khó-nhọc quá, đến nỗi buổi tối cũng không được thong-thả!

Hay suy-xét, cô Ê-mi-li nói rằng:

—Em Luy-xi ơi, em quên đấy, công-việc gấp-rúc đã hết từ bữa thứ bảy trước kia mà. Tuần-lễ nầy chắc Duệ-la chỉ làm việc đến bảy giờ tối như thường.

Càng lâu càng lo-sợ, bà Vệ-nỗ-linh cất tiếng ngập-ngừng kết-luận rằng:

—Và nó đáng phải về đến nhà lúc chưa đầy tám giờ.

Số là một tai-nạn gớm-ghê đã cướp mất con trưởng-nam của bà, và hiện nay bà chỉ còn một mình Duệ-la là trai. Ê-mi-li lại nói:

—Miễn là buổi tối nay Duệ-la không đi với chàng Duy-liêng Vệ-niết!

Cô nói bình-tĩnh, nhưng giọng hơi sửng-sốt, nên mẹ phải để ý mà hỏi rằng:

—Con không xét thấy chàng thiếu-niên đó là một bạn-hữu đáng tin-cậy của Duệ-la sao?

Ê-mi-li trả lời rõ-ràng:

—Thưa má, quả là không. Nếu Duy-liêng Vệ-niết và Duệ-la có bộ kết bạn thiết với nhau, thì con sẽ buồn-bực lắm.

Luy-xi nói trắng-trợn:

—Nhưng, chị Ê-mi-li ơi, anh Duệ-la há chẳng đến tuổi chọn bạn rồi sao? Tôi tưởng anh ấy có thể phán-đoán kẻ hay, người dở.

—Đối với ai thì được, chớ đối với chàng Vệ-niết thì không được đâu. Chàng du-lịch nhiều và học-hành lâu lắm. Thật là một nhơn-vật rất hay làm xiêu lòng người khác, và lại có ảnh-hưởng sâu-xa đến kẻ ở quanh mình. Duệ-la trẻ tuổi, có tánh hay hâm-mộ và sốt-sắng, nên sẽ không khỏi chịu ảnh-hưởng của chàng.

Luy-xi cãi:

—Nhưng chị mới gặp chàng Vệ-niết một lần thì làm thế nào mà phán-đoán chàng được?

(Còn tiếp)

Anh em có nghĩ đến linh-hồn mình không? Có lẽ chốc nữa Chúa đòi anh em về với Ngài, anh em đã sửa sẵn chưa?

NHÌN CÂY THẬP-TỰ

«Tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus-Christ, và Đức Chúa Jêsus-Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự»
(I Cô-rinh-tô 2: 2)

VỐN là con nhà danh-giá, học-thức uyên-thâm, Thánh Phao-lô rất dễ biện-luận về luân-lý hoặc triết-lý tối-cao của đời. Nhưng, lạ thay, từ khi bị tình yêu-thương của Đức Chúa Trời chiến-thắng, ông chẳng ngại lao-tù, cực-khổ, cứ kêu-la rằng: «Tôi chỉ biết... cây thập-tự!»

Vậy, xin anh em cùng tôi ngước mắt lên núi Sọ, là nơi Đức Chúa Jêsus đã chịu chết, để gẫm xem thập-tự-giá dạy-dỗ chúng ta những gì.

I. Thập-tự-giá bày-tỏ sự hi-sinh. —Người ta phải đốn một cây tươi-đẹp, phải chặt nhánh rậm lá xanh, phải xẻ lấy hai tấm, rồi kết lại thành thập-tự-giá. Cũng vậy, Đức Chúa Jêsus phải lìa ngôi báu trên trời, phải trút-bỏ mọi sự cao-quí, vinh-hiển, rồi phó mạng sống để đền tội loài người. Tôi vẫn giữ trong lòng mối cảm-động thấm-thiết do đọc bài thơ của một thi-sĩ nước Pháp mô-tả sự chết của Đức Chúa Jêsus theo cách bà Ma-ri, mẹ Ngài, hỏi chuyện Ngài.

—Con sẽ chết lúc đêm khuya, ở nơi kín-đáo chăng?

—Không, giữa ban ngày, và ở nơi muôn mắt ngó-xem.

—Chung-quanh con sẽ có những bạn-hữu yêu-dấu chăng?

—Không, bạn-hữu đều tránh xa, chỉ có kẻ thù-nghịch.

—Con sẽ nằm trên giường êm-ấm mà chết chăng?

—Không, con sẽ bị treo trên cây thập-tự.

—Con sẽ chết lúc già-nua, yếu-đuối chăng?

—Không, chính lúc còn thanh-niên, cường-tráng.

—Xác con sẽ lành-lặn chăng?

—Không, sẽ bị đinh đóng, giáo đâm.

—Con sẽ chết với những bậc hiền-triết, quân-tử, chánh-nhơn, hay chăng?

—Không, con sẽ chết giữa hai tên trộm-cướp.

—Tội-nghiệp! Cớ sao con phải chịu nông-nỗi ấy?

—Để làm trọn thánh-ý của Đức Chúa Cha, và để cứu-vớt loài người khỏi tội.

Ôi! Trước cảnh-tượng thiên thảm địa sầu ấy, ai mà chẳng chau mày, sa lụy? Hỡi tội-nhơn, cớ sao anh em còn cứng-cỏi, chẳng chịu tin-nhận Ngài? Có lẽ bấy lâu anh em vẫn tôn-trọng, sùng-bái Ngài, vẫn nhận-biết Ngài đã đạt tới lý-tưởng tối-cao của cuộc đời, vẫn cố soi tấm gương sáng-suốt của Ngài, và có lẽ cũng tin rằng Ngài là Cứu-Chúa của cả nhơn-loại nữa. Chưa đủ, anh em phải nhận Ngài làm *Cứu-Chúa của chính mình*, và phải hết lòng nói rằng: «Thật là vì tôi mà Ngài đã phó mạng trên cây thập-tự!»

II. Thập-tự-giá bày-tỏ sự phục-hòa. —Tối không hiệp với sáng thể nào, thì loài người mắc tội cũng không thể hiệp với Đức Chúa Trời thánh-khiết và công-bình thể ấy. Vì thế nên tội-nhơn càng ngày càng xa Đức Chúa Trời, đến nỗi hầu đã quên rằng mình ở dưới quyền Đấng Tạo-Hóa. Cái quan-niệm tốt-đẹp về Ngài thực-hữu và toàn-năng đã bị chôn-vùi dưới vũng bùn tham-dục. Thậm-chí có kẻ ngông-cuồng dám cả tiếng kêu rằng không có Đức Chúa Trời, mới là cơ-khổ chớ! Loài người chống-nghịch và cách xa Đức Chúa Trời, là Nguồn Độc-nhứt của mọi sự bình-an, vui-vẻ, hạnh-phước, nên xưa rày trên sân khấu thế-gian đã diễn ra bao cảnh thương-tâm, thảm-mục, và chính loài người chỉ là vai trò trong tấn bi-kịch liên-miên!

Nếu chúng ta bình-tâm suy-xét, thì sẽ thấy lời trên đây chẳng phải là bi-quan, nhưng là đích-thực. *Shelley*,

nhà đại-thi-hào của nước Anh về thế-kỷ thứ mười chín, có nói rằng: «Chúng tôi ngó trước nhìn sau, và nóng-nả trốc-ao đều không thực-hữu. Tiếng cười thành-thật hơn hết của chúng tôi cũng nặng trĩu lắm nỗi đau-thương, và những bài hát du-dương hơn hết của chúng tôi chính là những bài diễn-tả các tư-tưởng bi-ai hơn hết.» Cứu-vãn tình-hình nầy thế nào? Nếu Đức Chúa Trời không thể cứu-vãn, thì Ngài chẳng phải là toàn-năng; còn nếu Ngài có thể song không chịu cứu-vãn, thì Ngài không phải là toàn-thiện. Song Ngài vừa toàn-năng, vừa toàn-thiện, nên đã lập phương cứu-vãn.

Hãy nhìn-xem cây thập-tự: Trồng giữa đất trời, nó há chẳng dạy ta rằng Đức Chúa Jêsus làm cho loài người được phục-hòa với Đức Chúa Trời? Hỡi tội-nhơn đáng thương, Đức Chúa Trời, là Đấng bị anh em chống-nghịch, đã vui lòng giơ tay để phục-hòa với anh em, vậy anh em nỡ nào chẳng kíp sấp mình xuống mà phục-hòa với Ngài bởi tin theo Đức Chúa Jêsus-Christ?

Loài người phạm tội, nên chẳng những bất-hòa với Đức Chúa Trời, song còn bất-hòa với nhau nữa. Cha mẹ từ con, vợ bỏ chồng, anh lìa em, gia-đình lục-đục, xã-hội rối-loạn, thế-giới chiến-tranh, đều là các kết-quả tai-hại của tội-lỗi. Nhưng bóng cây thập-tự có thể che-chở cá-nhơn, gia-đình, xã-hội và thế-giới khỏi sự tương-tàn, tương-tặc, và khiến cho tương-ái, tương-thân. Nếu cá-nhơn, gia-đình, xã-hội và thế-giới chịu núp mình dưới bóng cây thập-tự, thì chẳng cần thảo chương-trình, ký điều-ước, nhóm hội-nghị, chẳng cần ai bảo ai, tự-nhiên khúc ca Hòa-Bình sẽ dậy bốn phương.

III. Thập-tự-giá bày-tỏ sự toàn-thắng.—Kia, một tên vô-nghệ can tội cướp của, đốt nhà, bị kêu án khổ-sai! Quan trên rộng lượng, ân-xá cho hắn, dặn rằng đừng tái-phạm. Nhưng hắn vẫn chứng nào tật ấy, và lại bị bắt. Quan hỏi tại sao hắn không đổi nết, chắc hắn sẽ đáp: «Tôi được tha, nhưng vẫn không có kế sanh-nhai, vẫn chịu đói-rét, nên lại phải làm càn.» Quan lại tha hắn, nhưng lần nầy cho hắn vào một xưởng máy mà học nghề. Về sau hắn sẽ làm-ăn lương-thiện.

Đó là một việc có thể xảy ra, và làm thí-dụ rõ-rệt về tội-nhơn. Theo lẽ công-bình mà phạt tội, hoặc lấy tình yêu-thương mà tha tội, cũng chưa đủ. *Phải giúp cho tội-nhơn thắng được tội-lỗi.* Những kẻ lạm nhận quyền tha tội há chẳng nên nhận-biết chỗ tối-trọng ấy? Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài vừa tha-thứ cho tội-nhơn, vừa ban cho họ linh-lực cần-yếu để thắng tội và làm lành.

Quyển sách nầy tự-nhiên bị hấp-lực hút rơi xuống. Nhưng nếu *bàn tay sống* của tôi nâng nó lên và cứ giữ nó, thì dầu hấp-lực vẫn còn, cũng không thể kéo nó rơi xuống nữa. Cũng vậy, bàn tay có sự sống phục-sanh của Đức Chúa Jêsus nâng chúng ta lên và nắm chắc chúng ta, thì quyền-phép kinh-khiếp của tội-lỗi chẳng còn bắt chúng ta làm tôi-mọi nó được nữa. Thập-tự giá bằng gỗ; gỗ nổi trên mặt nước, chớ không chìm. Cũng vậy, người nhờ-cậy công-lao của Đức Chúa Jêsus trên thập-tự-giá chắc thắng được tội-lỗi, chớ không bị tội-lỗi tràn-ngập.

Hỡi tội-nhơn bấy lâu chịu cho lân sóng tội-ác và tham-dục cuốn mình đến chỗ trầm-luân! *Hãy nhận-biết rằng Đức Chúa Jêsus-Christ có thể cứu mọi người ở mọi nơi, sống trong mọi đời, thoát khỏi mọi tội.* Hãy ăn-năn tội, tin theo Ngài, nhờ-cậy huyết quí-báu và vô-tội của Ngài đổ ra trên cây thập-tự, để được phục-hòa với Đức Chúa Trời, toàn-thắng tội-lỗi và hưởng sự sống đời đời. A-men!—*Đỗ-đức-Trí.*

MUỐN BIẾT RÕ CỨU-CHÚA XIN MỜI ĐẾN NGHE TẠI NHÀ GIẢNG TIN-LÀNH!

HOA-TÂM HỘI

ĐƯƠNG ĐỜI CỨU-CHÚA

1. Đức Chúa Jêsus giáng-thế ở đâu? —Thưa, ở làng Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, nước Ca-na-an, thuộc về châu Á (Ma 2: 1-6).

2. Vua Hê-rốt có bằng lòng nghe tin Đức Chúa Jêsus giáng-thế không? —Thưa không, trái lại, Hê-rốt muốn giết Đức Chúa Jêsus ngay, nên Giô-sép phải đưa Ngài xuống xứ Ê-díp-tô (Ma 2: 13-15).

3. Đức Chúa Jêsus có ở đó mãi không?—Thưa không, sau Ngài về xứ Ca-na-an, ở tại thành-phố Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê (Ma 2: 19-23. Lu 2: 39).

4. Trong thời-kỳ Tân-Ước nước Ca-na-an chia ra làm mấy xứ?—Thưa, nước Ca-na-an lúc đó chia làm ba xứ: Ga-li-lê ở phương bắc, Sa-ma-ri ở giữa, và Giu-đê ở phương nam.

5. Có phải ba xứ nầy thuần có một dân-tộc không?—Thưa không, có pha-lộn người chi-phái khác, như người Sa-ma-ri, v. v. (II Vua 17: 24-41).

6. Kinh-đô nước Ca-na-an vẫn là Giê-ru-sa-lem chăng?—Thưa phải, mặc dầu thành-phố ấy bị khổ-sở nhiều nỗi.

7. Giê-ru-sa-lem bị khổ-sở thế nào? Thưa, sử-ký chép rằng Giê-ru-sa-lem đã bị vây-phủ 46 lần, và phá-hủy 17 lần.

8. Đức Chúa Jêsus có năng đến Giê-ru-sa-lem không?—Thưa có, như khi cha mẹ dâng Ngài cho Đức Chúa Cha, và khi Ngài mười hai tuổi; khi làm chức-vụ, Ngài đã vào Giê-ru-sa-lem rất nhiều lần (Lu-ca 2: 22-38, 41-52, v. v.).

9. Đức Chúa Jêsus giảng đạo khắp cả nước Ca-na-an, hay là chỉ ở một xứ mà thôi?—Thưa, Ngài giảng khắp mọi nơi (Lu 8: 1; Ma 9: 35; Gi. 4: 39-42, v. v.).

10. Ngài kêu-gọi các môn-đồ đầu-tiên ở đâu?—Thưa, Ngài kêu-gọi họ đang khi họ đánh cá trên biển Ga-li-lê (Ma 4: 12-25, v. v.).

11. Ngài giảng Ma-thi-ơ 5, 6, 7 ở đâu? —Thưa, trên một hòn núi xứ Ga-li-lê.

12. Ngài làm phép lạ thứ nhứt ở đâu?—Thưa, tại thành-phố Ca-na, xứ Ga-li-lê (Gi. 2: 1-11).

13. Ngài hóa bánh ra nhiều ở đâu? —Thưa, tại đồng vắng gần Bết-sai-đa, xứ Ga-li-lê (Ma 14: 13-21).

14. Ngài đi bộ trên mặt biển nào? —Thưa, Ngài đi bộ trên mặt biển Ga-li-lê (Ma 14: 23-33).

15. Ngài hóa hình ở đâu?—Thưa, trên một hòn núi xứ Ga-li-lê, chắc là Hết-môn, một núi rất đẹp trong dãy núi Li-ban (Ma 17: 1-9).

16. Ngài kêu-gọi một cậu con trai từ sự chết sống lại ở đâu?—Thưa, tại thành-phố Na-in, xứ Ga-li-lê (Lu 7: 11-17).

17. Ngài làm nhiều phép lạ hơn hết ở đâu?—Thưa, tại thành-phố Ca-bê-na-um, xứ Ga-li-lê (Mác 1: 21-34; Ma 11: 23, 24).

18. Ông Phi-e-rơ xưng Chúa là Con Đức Chúa Trời, và Chúa phán lời tiên-tri thứ nhứt về Hội-Thánh ở đâu? —Thưa, tại Sê-sa-rê Phi-líp, xứ Ba-san (Ma 16: 13-20, v. v.).

19. Ngài có giảng ở ngoài xứ Ca-na-an không?—Thưa, Ngài cũng giảng tại hai thành-phố Ty-rơ và Si-đôn (Ma 15: 21-28; Mác 7: 24-30).

20. Chúa đối với xứ Sa-ma-ri thế nào?—Thưa, dầu dân Sa-ma-ri không tiếp Ngài, song Ngài cũng đi qua đi lại rất nhiều (Gi. 4: 1-9; Lu 9: 51-53).

21. Sao Ngài đi qua Sa-ma-ri nhiều lần?—Thưa, Ngài hay giảng tại xứ Ga-li-lê, và vì luật-pháp Cựu-Ước buộc mọi người Y-sơ-ra-ên phải lên Giê-ru-sa-lem mỗi năm ba kỳ, nên Ngài phải đi từ xứ Ga-li-lê về xứ Giu-đê nhiều lắm (Xuất 23: 15-17, v. v.).

22. Đức Chúa Jêsus ở đâu trong tuần-lễ cuối-cùng của Ngài trên thế-gian?—Thưa, cứ sáng ra Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem, đến tối Ngài về làng Bê-tha-ni (Ma 21: 17, 18; Mác 11: 11, 12, 19, 20, 27; Lu. 21: 37, 38).

23. Buổi tối cuối-cùng sau khi lập Tiệc Thánh, thì Ngài đi đâu?—Thưa, Ngài ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, qua khe Xết-rôn mà đến vườn Ghết-sê-ma-nê ở sườn núi Ô-li-ve (Gi. 18: 1; Ma 26: 36-46; Mác 14: 32-42; Lu 22: 39-46).

24. Ngài bị giết ở đâu?—Thưa, trên một ngọn đồi tên là Sọ, hoặc Gô-gô-tha, ở ngoài vách thành phía bắc Giê-ru-sa-lem (Ma 27: 33; Mác 15: 33).

25. Đức Chúa Jêsus chôn ở đâu?—Thưa, người ta chôn Ngài ở ngay Gô-gô-tha, vì ở đó có vườn và trong vườn có một cái huyệt đã đào sẵn rồi (Gi. 19: 41, 42).

26. Đức Chúa Jêsus sống lại ở đâu? Thưa, Ngài sống lại tại chính vườn Gô-gô-tha, rồi về sau đi đến nhiều nơi khác.—*Chi Hoa-Hồng.*

Ê-THI-Ô-BI

TRỪ dân Y-sơ-ra-ên ra, hiện nay chắc Hội-Thánh Đấng Christ rất muốn biết dân Ê-thi-ô-bi, là dân dương chống-cự với người Ý để giữ vững địa-vị độc-lập. Cũng còn có khác nữa, là vì Kinh-Thánh có nói đến dân Ê-thi-ô-bi và cũng có lời tiên-tri về dân ấy chưa được ứng-nghiệm.

Dân Ê-thi-ô-bi không thích người ta gọi mình là A-bi-si-ni, họ cho tên đó có ý khinh-dể vì nghĩa là «một dân hỗn-tạp.» Dân Ê-thi-ô-bi tự nhận là một dân tối-cổ trong vòng các dân độc-lập ngày nay. Dân Ê-thi-ô-bi là dòng-dõi của Ra-ê-ma, còn Ra-ê-ma là con của Cúc, cháu của Cham (Sáng 10: 7). Thuở xưa các chi-phái Ê-thi-ô-bi cư-trú nơi sa-mạc A-ráp, sau khi vượt Biển Đỏ để lập nước trên miền cao-nguyên của phương tây-bắc châu Phi. Rồi cũng có nhiều bộ-lạc A-ráp bỏ nơi sa-mạc đến ở xứ Ê-thi-ô-bi. Trong những bộ-lạc đó có dòng Am-ha-ra, là tổ-tông của những quan cai-trị ngày nay. Bởi đó dân Ê-thi-ô-bi càng ngày càng bày-tỏ những đặc-sắc của tổ-tông Sem.

Dân Ê-thi-ô-bi vẫn giao-thiệp với dân Y-sơ-ra-ên từ thuở ông Môi-se cưới một người Ê-thi-ô-bi làm vợ (Dân 12: 1) cho đến khi ông Phi-líp làm phép báp-têm cho một hoạn-quan của Can-đác, nữ-vương nước Ê-thi-ô-bi (Sứ 8: 27).

Trong khoảng 3.500 năm trước khi nữ-vương Sê-ba đến thăm Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên (1 Vua 10: 1), sử-ký dân Ê-thi-ô-bi chứa toàn lời truyền-khẩu và truyện hoang-đường. Nhưng từ đó trở đi thì dân Ê-thi-ô-bi tin sử-ký của họ là thật và đúng.

Dân Ê-thi-ô-bi cũng tin vua Mên-e-lích thứ nhứt, là con của nữ-vương Sê-ba và của vua Sa-lô-môn, sau khi cha thăng-hà đã lấy hai bảng luật-pháp của ông Môi-se ở thành Giê-ru-sa-lem mà đem về xứ mình. Người ta nói hai bảng luật-pháp đó vẫn còn trong thành thánh *Aksoum*, xứ Ê-thi-ô-bi. Hoặc hai bảng đá thật hay giả, dân Ê-thi-ô-bi cũng cứ giữ-gìn rất cẩn-thận! Từ vua Mên-e-lích thứ nhứt đến thế-kỷ thứ 4 S. C., dân đó vẫn theo đạo Giu-đa như có chép trong Cựu-Ước.

Theo lời truyền-khẩu, Sứ-đồ Ma-thi-ơ hay là Sứ-đồ Ba-tê-lê-my đã đến xứ Ê-thi-ô-bi giảng đạo Cơ-đốc trước hết. Song chắc đến thế-kỷ thứ 4 S. C. một nhà thương-mại tại thành Ty-rơ, tên là *Frumentius*, đã lập đạo Cơ-đốc ở xứ Ê-thi-ô-bi và dẫn vua thành *Aksoum* tin theo Chúa. Năm 327 S. C. *Alexandre*, giám-mục xứ Ê-díp-tô, phong *Frumentius* làm giám-mục thứ nhứt của Hội-Thánh Ê-thi-ô-bi. Từ đó trở đi, trừ vua *Tigré*, chư-hầu của vua Ê-thi-ô-bi, còn cả quốc-dân sốt-sắng theo đạo Cơ-đốc. Ngày nay giám-mục lo về phần thiêng-liêng Hội-Thánh Ê-thi-ô-bi vẫn là người Ê-díp-tô và nhờ giám-mục của Hội-Thánh *Copte* tại kinh-đô *Caire*, xứ Ê-díp-tô, phong chức. Song cũng có giám-mục khác là người bổn-xứ, quản-lý kinh-tế và tài-sản.

Hội-Thánh đó dùng tiếng *Gheez*, tức là tiếng Ê-díp-tô xưa pha-lộn một ít tiếng *Gờ-réc*, để làm lễ thờ Chúa; ngoài ra nhơn-dân dùng toàn tiếng *Amharique*, nên khi làm lễ thờ Chúa, phần nhiều không hiểu gì cả! Vả lại, Hội-Thánh *Copte* chỉ công-nhận thần-tánh của Đấng Christ mà thôi.

Đạo Giu-đa xưa đã để lại nhiều di-tích trong Hội-Thánh Ê-thi-ô-bi. Nền-tảng hiến-pháp phần nhiều do sách Lê-vi Ký và sách Phục-truyền Luật-lệ Ký của Kinh-Thánh Cựu-Ước. Bởi thế, Hội-Thánh đó công-nhận rằng sự bắt người làm tôi-mọi không phải là bất-nghĩa! Con trẻ dâng cho Chúa rồi cũng phải chịu phép cắt-bì. Người ta không ăn thịt heo. Ngày lễ Phục-sanh, các gia-quyến tín-đồ hay làm lễ

dâng chiên con cho Chúa. Hội-Thánh vẫn giữ cả ngày Sa-bát và Chúa-nhựt.

Đến thế-kỷ thứ 10, có một nữ-vương không thuộc về dòng Sa-lô-môn lên ngôi, lập lại đạo Giu-đa. Sau khi nữ-vương thăng-hà, có người da đen lên ngôi, tên là *Ze Agou*, vốn theo đạo Giu-đa song đã trở lại đạo Cơ-đốc, nên đã phục-hưng đạo Cơ-đốc. Thế-kỷ 13 có một thầy tu vốn dòng-dõi của Sa-lô-môn, tên là *Tekle-Haimant*, lên ngôi trị-vì.

Bây giờ *Hailê-Sélassie* đang làm vua xứ Ê-thi-ô-bi, thuộc về dòng-dõi vua Đa-vít. Vua cao-lớn, lịch-sự, tài-giỏi và có tài cai-trị, nên người ta nói vua giống như Đa-vít đời xưa. Vua là người đạo-đức, hay chăm-lo Hội-Thánh và việc Chúa trong xứ mình. Khi lên ngôi trị-vì, vua cho phát-hành thứ tem kỷ-niệm có in câu: «Ê-thi-ô-bi sẽ lật-đật giơ tay lên cùng Đức Chúa Trời» (Thi 68 : 31).

Lúc đạo binh Ý sắp xông vào chiếm-cứ nhằm thượng-tuần tháng Octobre 1935, thì vua *Hailê-Sélassie* đánh giây-thép xin tín-đồ Đấng Christ cầu Chúa bảo-hộ đồng-bào và tổ-quốc. Vậy, vua làm trọn lời tiên-tri trong Thi-thiên 68: 30-31—«Xin Chúa hãy tản-lạc những dân-tộc ưa-thích sự giặc-giã... Ê-thi-ô-bi sẽ lật-đật giơ tay lên cùng Đức Chúa Trời.» Trong cung-điện vua mở một nhà-in để in Kinh-Thánh bằng tiếng *Amharique*, là tiếng phổ-thông khắp nước. Vua chẳng hề bỏ qua lễ tiệc thánh. Khi làm lễ đó, các chức-viên Giáo-hội trộn bánh với rượu, lấy thìa (muỗng) múc đưa vào miệng những tín-đồ đang quì gối.

Thế-kỷ 15 và 17, Hội Rô-ma có cử giáo-sĩ đến lập Hội-Thánh, nhưng đến thế-kỷ 18 mới lập được vững-vàng, và ngày nay có độ một trăm chi-hội trong cả xứ Ê-thi-ô-bi.

Năm 1918, Thánh-Thơ Công-Hội đã nhờ một thầy dòng của Hội-Thánh *Copte*, là người bổn-xứ tên gọi *Abi-Ruch*, dịch cả bộ Kinh-Thánh ra tiếng *Amharique*. Năm 1828 mới có một Hội truyền-giáo nước Anh sai hai giáo-sĩ đến lập Hội Tin-Lành. Ngày nay có mấy Hội truyền-giáo Thụy-điển, Mỹ, Đức và Anh đang tiến-hành công-cuộc ấy. Dẫu trước bị bắt-bớ nhiều, nhưng ngày nay đã được kết-quả qui-báu, lập được nhiều chi-hội bền-vững. Cả xứ Ê-thi-ô-bi (rộng gấp ba lần nước Pháp) ước có từ 5 đến 12 triệu người. Thật là một dịp-tiện rất quí để giảng đạo và dắt-đem nhiều linh-hồn đến cùng Chúa để được cứu!

Cuộc tranh-chiến ngày nay sẽ ra thể nào mặc dầu, chúng ta cũng phải biết Kinh-Thánh đã chép thể nào về lịch-sử tương-lai của xứ Ê-thi-ô-bi. Đời xưa, khi đánh nhau với dân Y-sơ-ra-ên, thì đạo quân Ê-thi-ô-bi có hơn một triệu (II Sử-ký 14 : 9). Trong kỳ tương-lai, lời tiên-tri nầy sẽ được ứng-nghiệm: «Đến kỳ sau-rốt... vua phương bắc sẽ đồng-minh với xứ Ê-thi-ô-bi và Ly-bi để chiếm lấy xứ Ê-díp-tô của vua phương nam» (Đa 11 : 40-44).

Chúng ta nên suy-xét về nước Rô-ma đang được mở-mang, thạnh-vượng và phục-hưng dưới quyền *Mussolini*, là thủ-tướng độc-tài. Có nhiều nhà kê-cứu Kinh-Thánh nói rằng đến ngày Đức Chúa Jêsus tái-lâm với các thánh-đồ để lập 1000 năm bình-an trên mặt đất, thì xứ Ê-thi-ô-bi sẽ đồng-minh với nước Nga và nước Đức trong cuộc tranh-chiến Ha-ma-ghê-đôn (xem Khải-huyền 16 : 16 và Ê-xê-chi-ên 38).

Bổn-phận tín-đồ đối với sự chiến-tranh Ý-Á là thế nào? Chúng ta phải cầu-xin Đức Chúa Trời bình-an giúp các nhà chánh-trị giàn-xếp việc nầy cho ổn-thỏa, hầu cho thế-gian tránh được cuộc tranh-chiến gớm-ghê. Vả, trong một bài diễn-văn gần đây, *Mussolini* tuyên-bố quyết chí lập lại đế-quốc Rô-ma thuở xưa, nên chúng ta thấy những lời tiên-tri trong Kinh-Thánh ngày càng ứng-nghiệm. Vậy nên chúng ta phải hết sức rao-giảng Tin-Lành và thức-canh cầu-nguyện.—*T. K. B.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I PHI-E-RƠ

MỤC-SƯ LÊ-ĐÌNH-TƯƠI

Tác-giả.—Theo 1 : 1 thì chính Sứ-đồ Phi-e-rơ chép thơ nầy. Xem-xét cách nói, sự từng-trải về ân-điển và lòng tin-kính của tác-giả, thật giống như của Sứ-đồ Phi-e-rơ mà chúng ta đã thấy tỏ ra từng hồi từng lúc trong bốn sách Tin-lành và sách Công-vụ các Sứ-đồ. Xin So-sánh Sứ-đồ 4 với I Phie 2 : 6 và Ma 16 : 16-18 ; cùng Sứ-đồ 3 với I Phie 1 : 18, 19 ; 2 : 21-24.

Lại như trong 5 : 6, 8, 9, há chẳng phải Sứ-đồ Phi-e-rơ đã nhận-biết (theo sự từng-trải của ông trước kia) vì cậy mình nên sa vào chước cám-dỗ thiếu đều bỏ Chúa thành-thử ông mới dùng lời khuyên-lơn cách thiết-tha đường ấy để tỉnh-thức anh em đó sao ?

Vả, các giáo-phụ đầu-tiên *(les Pères Apostoliques)*, như : các ông *Polycarpe, Papias, Irénée, Tertullien, Clément* ở *Alexandrie* và *Origène* đều công-nhận Thánh Phi-e-rơ là tác-giả chánh-thức của thơ nầy.

Thơ I Phi-e-rơ được chép lối năm 64-65 S. C., tại thành Ba-by-lôn, có lẽ lúc bấy giờ là một thành trong xứ Mê-sô-pô-ta-mi (xem 5 : 12, 13).

Mục-đích.—Để an-ủy các tín-đồ đương bị thử-thách, bắt-bớ, khốn-khổ, và còn phải trải qua nhiều cơn nguy-biến càng hơn trên đường thập-tự (xem 1 : 6, 7 ; 4 : 12-19 ; 5 : 8, 9) ; nhưng nhờ sự trông-cậy đã chép ở thơ nầy, ông nhắc-nhở họ về cơ-nghiệp vinh-hiển vô-biên mà Chúa đã dành sẵn cho kẻ có đức-tin bền lòng chịu khổ vì danh của Ngài, thúc-giục họ vui lòng nhịn-nhục chờ-đợi ngày cứu-rỗi lớn-lao hầu đến.

I. Lời đạt.—Ở 1 : 1, 2 Thánh Phi-e-rơ xưng mình là Sứ-đồ, không phải có ý lạm-dụng chức ấy để khoe mình hay đem mình lên, nhưng chỉ tỏ ra mình vốn một tôi-tớ trong các tôi-tớ Chúa (xem 5 : 1), có bổn-phận trung-tín hầu việc Ngài và giúp-đỡ anh em mà thôi.

Gởi thơ nầy cho những tín-đồ vốn người Giu-đa, vì chỉ có dân Giu-đa mới được gọi là «những người kiều-ngụ rải-rác» trong các xứ ngoại-bang, bởi họ bị tản-lạc khắp mọi nơi, lập-cư ở thành nầy xứ nọ. Nhưng ông chỉ gởi cho «những người được lựa-chọn,» tức là người Giu-đa đã tin đến Đấng Christ. Ấy cũng như Thánh Gia-cơ đã gởi thơ-tín mình cho mười hai chi-phái tản-lạc vậy (xem Gia-cơ 1 : 1).

«Là những người được lựa-chọn theo sự biết trước của Đức Chúa Trời».—Câu nầy minh-chứng rằng Đức Chúa Trời không theo ý độc-đoán mà lựa-chọn ai, nhưng theo như người ta tình-nguyện Đấng Christ (Ngài vốn biết đều ấy từ trước vô-cùng). Để kêu-gọi, lựa-chọn và định sẵn cho những người ấy được dự phần cứu-rỗi (Rô 8 : 29, 30).

Câu 2 tỏ ra Ba Ngôi Đức Chúa Trời hiệp một đồng-công làm cho thành-tựu sự cứu-rỗi trong lòng tín-đồ. Chắc Thánh Phi-e-rơ vốn biết dân Giu-đa cố-chấp theo cái chủ-nghĩa độc-thần, và gớm-ghê khinh-bỉ cái thuyết «Tam-vị-nhứt-thể» về Đức Chúa Trời, nên ông cố-ý giải-bày tường-tận lẽ đạo ấy cho tín-đồ người Giu-đa, để họ được hiểu thấu, hầu gây-dựng và làm vững-bền đức-tin

anh em, khiến họ được dạn-dĩ và sẵn-sàng trả lời mọi kẻ đến hỏi đạo mới của họ đương tin theo (xem 3: 15).

«Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha.» —Chỉ những người tin-cậy Đấng Christ, được tái-sanh làm con Đức Chúa Trời, mới được hân-hạnh kêu Ngài bằng Cha (xem Giăng 1: 12; 3: 3-5; Rô 8: 14-16; Cô 1: 12).

«Được nên thánh bởi Đức Thánh-Linh.»—Phàm người đã nhờ Thánh-Linh mà sanh lại, thì được kể là thánh-đồ, rồi cần phải tấn-tới trong ân-điển để đạt đến bậc nên thánh đương khi còn ở thế-gian (II Tê 2: 13; I Cô 1: 30; II Phie 3: 18). (Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

Mục-sư J. Drange Olsen

e) Được uống một thứ đồ uống thiêng-liêng (câu 4, 5).—«Tổ-phụ chúng ta đều đã... uống một thứ đồ uống thiêng-liêng; vì họ uống nơi một hòn đá thiêng-liêng theo mình, và đá ấy tức là Đấng Christ.»—Nước mà dân Y-sơ-ra-ên uống trong đồng vắng sở-dĩ được gọi là thiêng-liêng vì họ nhờ phương-pháp siêu-nhiên mà hưởng được. Khi ông Môi-se vâng lời Đức Chúa Trời mà đập vào hòn đá kia, liền có nước văng ra cho dân-sự uống cho đỡ khát. Đối với thực-sự ấy, Phao-lô nói rằng: «Hòn đá ấy tức là Đấng Christ.» Nghĩa là hòn đá kia làm hình-bóng về Đấng Christ, bị đánh đập trên thập-tự-giá đặng làm cho cả thế-gian được uống một mạch nước hằng sống của Đức Chúa Trời văng ra từ nơi ấy. Đây Phao-lô dạy rằng chính Đấng Christ theo dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng, ban cho họ được đồ ăn-uống cách siêu-nhiên, đến đỗi họ chẳng thiếu-thốn gì cả (Xuất 17: 1-7). Nhưng ta thử xét lại sự từng-trải của họ trong đồng vắng, thì thấy chẳng may dầu họ đã mục-kích Môi-se đập hòn đá khiến nước văng ra, ban cho họ được uống và khỏi chết khát, dầu họ hiểu quyền-phép của Đức Giê-hô-va là lớn và lòng yêu-thương Ngài đối cùng họ là trọn-vẹn, nhưng «phần nhiều trong vòng họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên đã ngã chết nơi đồng vắng.»—Tại sao vậy? Xin quả-quyết đáp một lần nữa, là tại vì họ không chịu tự-chế, không khứng kiêng-kỵ mọi sự trong lời nói và nết làm của họ vậy.

Về phần chúng ta là tín-đồ hôm nay cũng thế, có thể hưởng được đặc-ân của Đức Chúa Trời, vì nhờ-cậy sự thương-khó, sự đập bể của Chúa ở trên thập-tự-giá mà được uống nước hằng sống của Ngài, khiến cho lòng đặng thỏa-nguyện phỉ-thích mọi bề. Ta cũng có thể nhận-biết quyền-phép của Đức Chúa Trời, hiểu rõ lòng yêu-thương của Ngài; nhưng mà nếu ta không cẩn-thận, không thức canh và kiêng-kỵ, cùng là tự-chế trong mọi sự, nếu không học-đòi Phao-lô nghiêm-trị xác-thịt mình, buộc nó phải phục ý-chỉ Chúa trọn-vẹn, thì quả hẳn ta cũng sẽ như dân Y-sơ-rê-ên xưa, đành sa-ngã ở dọc đường, không đạt đến mục-đích, chẳng những là không giựt được giải thưởng gì cả, lại còn bị hư-mất và bỏ đi nữa thì có. Bởi vì chỉ những kẻ «tỏ lòng sốt-sắng» luôn, «giữ lòng đầy-dẫy sự trông-cậy cho đến cuối-cùng, đến nỗi... không trễ-nải, nhưng cứ học-đòi những kẻ bởi đức-tin và lòng nhịn-nhục mà được hưởng lời hứa,» mới có hi-vọng đạt đến mục-đích cách may-mắn vậy (Hê 6: 9-12).

2) Năm lần dân Y-sơ-ra-ên cố-ý phạm tội (câu 6, 10).—Phao-lô dạy rằng: «Mọi điều đã xảy ra để làm gương (hình-bóng) cho chúng ta.»—Nghĩa là cả sự-tích của dân Y-sơ-ra-ên đời xưa, hoặc là thuật lại tội-lỗi hay là sự tốt-lành của họ, đều làm hình-bóng để dạy chúng ta rằng nếu không cẩn-thận

đường-lối mình, không kiêng-kỵ và tự-chế trong mọi sự có thể ngăn-cản mình trong cuộc tranh-đua thiêng-liêng, ắt không sao thoát khỏi bị đồng một số-phận với họ, sa-ngã ở dọc đường, bị hư-mất cho đến đời đời. Nên chi Đức Thánh-Linh tỏ ra năm thứ tội-lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm đời xưa và vì cớ ấy phải bị hư-mất, không đạt đến mục-đích của Đức Chúa Trời đã đề trước mặt họ, cốt-ý là khuyên chúng ta khá cẩn-thận mà tránh cái gương nguy-hiểm, chớ nên chồng cái đấu xe trước đã úp kia vậy.

(Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA

THƠ GIA-CƠ

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

Tác-giả sách nầy là ai? Kinh-Thánh Tân-Ước có chép về ba ông trùng tên nầy, tức là Gia-cơ, anh của Giăng và con của Xê-bê-đê (Ma 10: 3); Gia-cơ, con của A-phê (Ma 10: 3); cùng Gia-cơ, là em ruột của Đức Chúa Jêsus và là con của Giô-sép và Ma-ri. Kinh-Thánh có dạy ta rõ rằng Đức Chúa Jêsus là Con độc-sanh của Đức Chúa Trời (Gi. 1: 18; 3: 13, 16), nhưng mỗi khi chép về phần xác Ngài thì chỉ nói rằng Ngài là «con đầu lòng» của bà Ma-ri mà thôi (Ma 1: 25; Lu 2: 7); cũng có những câu khác nữa ở Kinh Tân-Ước minh-chứng về các anh em của Đức Chúa Jêsus (Ma 12: 46; Mác 6: 3; Gi. 2: 12; 7: 3).

Về phần ông Gia-cơ, là con của Xê-bê-đê, thì nhờ sách Sứ-đồ 12: 2 chúng ta được biết rằng ông ấy đã bị vua Hê-rốt chém nhằm năm 44 sau Chúa. Vả, lúc bấy giờ những tình-trạng Hội-Thánh đầu-tiên đã bày-tỏ trong sách Gia-cơ nầy chưa bắt đầu thực-hiện trong Hội-Thánh, cho nên quyết rằng ông ấy không thể chép sách nầy trước khi chết vì đạo.

Còn ông Gia-cơ, là con của A-phê, thì sau ngày lễ Ngũ-tuần, Tân-Ước chẳng có chép về chức-vụ ông ấy nữa; cho nên chắc người trứ-tác sách nầy là em của Đức Chúa Jêsus. Đương lúc bình-sanh của Cứu-Chúa ta thì ông Gia-cơ, cùng những anh em kia của Đức Chúa Jêsus, chẳng tin Ngài là Đấng Mê-si mà tuyển-dân của Đức Chúa Trời đã trông-đợi lâu ngày rồi (Gi. 7: 5); song khi Đức Chúa Jêsus đã hiện ra cho Gia-cơ sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại, thì ông ấy cùng những anh em kia đã tin Chúa hết thảy (1 Cô 15: 7), và nhằm ngày lễ Ngũ-tuần họ cũng đã được đầy-dẫy Đức Chúa Thánh-Linh (Sứ 1: 14). Khi sau ông Gia-cơ đã được hân-hạnh hành chức giám-mục (mục-sư) tại Hội-Thánh Giê-ru-sa-lem, và khi các sứ-đồ cùng các trưởng-lão nhóm Giáo-hội-nghị thì các chức-viên ấy đã cử ông Gia-cơ làm chủ-tọa (Sứ 12: 17; 15: 13-21; 21: 18; Ga 1: 19; 2: 9, 12). Vậy, khi Đức Thánh-Linh muốn đặt một bức thơ yên-ủi đề gởi đến cho mười hai chi-phái dân Giu-đa ở tản-lạc trong các nước, thì vì ông Gia-cơ đương hành chức-vụ cao-trọng tại thành thánh của dân ấy, là thành Giê-ru-sa-lem, nên Ngài đã kén-chọn ông ấy. Nhơn vì ông giám-mục Hội-Thánh Giê-ru-sa-lem gởi thơ đến cho họ, thì có thể tỉnh-thức lòng của họ hơn. Có lẽ những lời tác-giả sách Hê-bơ-rơ đã khuyên-bảo tín-đồ Giu-đa ở đoạn 13: 7, 17 cũng có chỉ về ông Gia-cơ nữa.

(Còn tiếp)

GẪM NÊN GIÁO-DỤC

KỲ thơ-ấu ví như lúc rạng đông. Nó trong-sạch và êm-ái hơn, cũng có nhiều hi-vọng hơn.—*Chateaubriand.*

Muốn dạy-dỗ con trẻ, phải để chúng sống trong hoàn-cảnh thích-hiệp với thiên-tư chúng; cũng phải nghĩ đến tánh-hạnh, cảm-tình, ý-tưởng, tài-trí mà chúng tỏ ra.—*J. K.*

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

PHƯỚC LẠ TRONG SỰ ĐAU-ĐỚN

NGÀY 13 Octobre 1935, con gái út của tôi là Trần-ngọc-Mai qua đời; đến ngày 25, thân-mẫu tôi lại về với Chúa nữa. Cách nhau có 12 ngày mà trong nhà của tôi có đến hai đám xác! Người ngoại cho là một việc rất xuôi-xẻo, nhưng đối với tôi thì chẳng qua là một bằng-cớ chứng thật rằng Chúa chắc sẽ cứu tất cả gia-quyến của tôi, từ kẻ nhỏ hơn hết cho đến người lớn hơn cả vậy. Mới xem dường như họa lớn, song gẫm kỹ thì thấy là do bàn tay của Cha giàu lòng thương-xót.

Vả, sự tống-táng đơn-sơ, sự yêu-thương sốt-sắng của các anh chị trong Hội-Thánh Sài-gòn đã tỏ ra bởi giúp công, giúp của và đi bộ đường xa đưa đám, thật đã cảm-động lòng người ngoại đến nỗi họ phải khen rằng: «Người trong Hội Tin-Lành có lòng quá!» Cho nên chúng tôi phải ngước mắt lên trời mà rằng: «Cảm ơn Cha!» —*Trần-hà-Thanh, 222 Bd Galliéni, Saïgon.*

◇ ◇ ◇

NHÀ SẬP MÀ KHÔNG CHẾT

ÔNG Trần-quang-Thạnh, thơ-ký bổn-hội, mướn một nhà ngói đã cũ-nát. Đêm 27 Octobre 1935, ông bà và con nhỏ đương ngủ ở bộ ván, thì đòn tay, rui và ngói ngay trên đầu rơi xuống. Nghe một tiếng «rắc,» ông vùng dậy kêu: «Chúa ôi!» thì Chúa là Đấng che-chở con-cái Ngài, đã trút đòn tay, rui, ngói trên ghế bố, là nơi trước ông toan nằm ngủ. Chỉ bể cái *manchon* đèn và vài cái ly, còn ông Thạnh bị trầy da ít thôi, thật Chúa đã tỏ quyền-phép giữ-gìn con-cái Ngài. A-lê-lu-gia!—*Truyền-đạo Đỗ-văn-Tửu, Sóc-trăng.*

BỤI GAI NẢY HOA HỒNG

CẢM ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã dùng đạo Tin-Lành để cứu-rỗi tôi. Ngót năm năm tin theo Đức Chúa Jêsus, lòng tôi được thỏa-mãn vì Ngài đã đổi hẳn mục-đích, chí-hướng và sự sanh-hoạt của tôi, khiến cho tôi ngày nay chẳng phải sống trong một đời hư-hoại, bị đè-ép bởi những phong-tục cũ-rích và tập-quán xấu-xa.

Muốn tôi trở nên con yêu-dấu Ngài, Đức Chúa Trời lại thử-thách tôi: Con nhỏ tôi vừa ra đời không được bao lâu đã thọ-bịnh đằng-đẵng hơn một tháng rồi về với Chúa. Kế vợ tôi bị bịnh tê ngót hai năm, phần thì lo-buồn vì con chết, phần thì đau-đớn vì bịnh-hoạn, nên thân-hình mòn-mỏi, công-việc bê-trễ; trong thời-gian ấy trái tim tôi bị lắm vết đau-thương.

Một ngày kia, thình-lình vợ tôi hỏi tôi rằng:

— Tôi nhớ lúc chưa tin Chúa, mỗi năm chỉ phải đau-ốm một ngày. Có sao từ khi tôi trở lại cùng Chúa lại bị yếu-đau như thế? Mình có thể cho tôi biết nguyên-ủy thế nào không?

Biết có cơ-hội để yên-ủi vợ, tôi trả lời rằng:

— Chúa để chúng ta gặp sự đau-yếu nầy, ấy là Ngài thử-thách chúng ta để xem chúng ta có chịu nổi không. Trong Kinh-Thánh chép rằng: «Hễ ai mà Ngài yêu thì cho roi cho vọt.»

Sau chỉ bền lòng cầu-nguyện mà vợ tôi lần lần bình-phục. Một lần nữa, Ngài làm ứng-nghiệm lời hứa qui: «Hãy kêu-cầu Ta, Ta sẽ trả lời cho; Ta sẽ tỏ cho ngươi những việc lớn và khó, là những việc ngươi chưa từng biết» (Giê 33: 3).—*Nguyễn-duy-Hữu, Tự-nhiên.*

Bổn-báo cũng xin mời các cụ hơn 55 tuổi, và các ông mục-sư, truyền-đạo viết bài «Chứng thực quyền Chúa.»

Gia-Đình Lễ-Bái
(BÀI HỌC CHÚA-NHỰT)

BÀ H. H. HAZLETT

5 JANVIER, 1936

PHI-E-RƠ TIN CHÚA VÀ ĐƯỢC NGÀI KÊU-GỌI

(Giăng 1 : 35-42 ; Mác 1 : 14-18)

Câu gốc : — Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng : Hãy theo Ta và Ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người

(Mác 1 : 17)

Gia-đình lễ-bái

30 Décembre		Giăng 1 : 35-42
31	»	Mác 1 :14-18
1er Janvier		Mác 10 : 5-15
2	»	Ê-sai 52 : 7-12
3	»	Ê-xê-chi-ên 3 : 16-21
4	»	A-mốt 7 : 10-15
5	»	Ê-sai 6 : 1-8

Lời mở đàng. — Tổng-đề những bài học ba tháng sau nầy là : «Lúc bình-sanh và những thơ-tín của Sứ-đồ Phi-e-rơ.» Trong vòng 12 sứ-đồ chẳng có người nào chúng ta quen-biết hơn ông Phi-e-rơ, và dầu ông có tánh suất-nhiên, song cũng có tình yêu-thương lạ-lùng. Tên của Phi-e-rơ đã được biên-chép vào bốn sách Tin-Lành hơn 100 lần, còn tên của Giăng chỉ có 20 lần thôi. Phi-e-rơ đã được hân-hạnh làm tín-đồ thứ nhứt của Giáo-hội Đấng Christ (Mác 16 : 16), cũng là mục-sư đầu-nhứt trong Giáo-hội ấy (Gi. 21:15, 16, 17). Ông cũng đã nhờ ơn Đức Thánh-Linh soi sáng để làm đấng tiên-tri, người đánh lưới trứ-danh, và một nhà trước-tác Kinh-Thánh. Việc chép trong bài nầy đã xảy ra lúc Đức Chúa Jêsus trở về xứ Ga-li-lê sau khi bị ma-quỉ cám-dỗ nơi đồng-vắng.

Giải nghĩa từng câu một

Gi. 1 : 35. — «Ngày mai» tức là ngày sau khi Giăng Báp-tít làm chứng rằng Đức Chúa Jêsus là «Chiên Con của Đức Chúa Trời,» và là ngày thứ ba trong bốn ngày làm chứng về đạo Tin-lành (1 : 15, 29, 35, 43). «Hai môn-đồ mình» tức là Anh-rê (câu 40) và Giăng; Giăng không hề tự xưng (xem 13 : 23; 18 : 15, 16; 20 : 3).

1 : 36. — «Nhìn Đức Chúa Jêsus.» Vì họ tỏ ý khuynh-hướng về đạo-giáo Đức Chúa Jêsus, nên Giăng bảo họ lần thứ hai rằng : «Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời!» đặng khiến họ theo Ngài.

1 : 38. — «Jêsus vừa xây lại.» Chúa vẫn tiếp-nhận kẻ nào quyết tâm theo Ngài (Gia 4 : 8). «Các ngươi tìm chi?» Ấy là lời thứ nhứt Chúa phán sau khi chịu phép báp-têm; dầu Ngài vẫn biết hai người muốn đều chi, song vì thương họ lắm, nên Ngài đã thúc-giục họ tỏ ra sở-nguyện của mình (so-sánh Lu 24 : 17).

1 : 39. — «Ở lại cùng Ngài trong ngày đó.» «Giờ thứ mười.» Nếu tính theo giờ của dân Giu-đa thì là bốn giờ chiều, nhưng nếu tính theo giờ dân Rô-ma như ở Gi. 19 : 14 thì là 10 giờ sáng.

1 : 41. — «Trước hết người gặp anh mình.» Bổn-phận ta là phải dẫn-dắt bà-con mình đến với Chúa trước hết, rồi sau mới cứu kẻ khác. Nếu Anh-rê không làm trọn bổn-phận ấy thì Phi-e-rơ chẳng có thể được Chúa đại-dụng.

1 : 42. — «Ngươi là Si-môn, con của Giô-na.» Chúa không cần ai giới-thiệu Si-môn với mình, vì Ngài vốn biết mọi sự (xem câu 47, 48). «Ngươi sẽ được gọi là Sê-pha,» nghĩa là «hòn đá.» Đấng đã ban tên mới nầy cho Si-môn có đủ quyền khiến người đứng vững trong Ngài để xứng-hiệp với tên ấy và để làm trụ trong Giáo-hội Ngài (Khải 2 : 17).

Mác 1 : 14.—«Sau khi Giăng bị tù» (xem Ma 14 : 3-5 ; Lu 3 : 19, 20), tức là chừng một năm sau khi Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-têm và trước khi Giăng Báp-tít bị chém đầu. «Jêsus đến xứ Ga-li-lê» (Mác 4 : 12), là nơi dân-cư khuynh-hướng về Chúa hơn ở xứ Giu-đê.

1 : 15.—«Kỳ đã trọn,» tức là thời-kỳ tuyển-dân Đức Chúa Trời phải trông-đợi dằng-dẵng (Đa 9 : 25 ; Ga 4 : 4 ; Êph. 1 : 10). «Nước Đức Chúa Trời đã đến gần.» Ma-thi-ơ gọi là «Nước thiên-đàng» (4 : 17), song là một chớ không phải hai, vì Đức Chúa Trời là Chúa nước ấy. Theo một phương-diện thì nước nầy được lập ra ở dưới đất bởi sự giảng Tin-Lành, song theo phương-diện khác, đến ngày Đức Chúa Jêsus cai-trị thế-gian nầy thì mới lập tỏ-tường (Lu 19 : 11). «Các ngươi hãy ăn-năn và tin đạo Tin-Lành.» Giăng Báp-tít đã truyền-dạy dân Giu-đa như thế (Ma 3 : 2 ; 4 : 17), song vì Đấng người đã bảo họ hãy tin đến đã hiện ra rồi, nên lại phải báo-cáo lần nữa. Vả lại, dầu người Giu-đa là tuyển-dân Đức Chúa Trời, song nếu họ không ăn-năn và sanh lại (Gi. 3 : 5, 7), thì chẳng được vào nước ấy bao giờ.

1 : 16.—«Si-môn với Anh-rê... vốn làm nghề chài» (xem Lu 5 : 1-11). Nghề nầy hèn song chưa đến nỗi bị người Giu-đa khinh. Đức Chúa Jêsus chẳng hề gọi kẻ biếng-nhác, Ngài chỉ gọi những người đương trung-tín làm việc.

1 : 17.—«Hãy theo Ta.» Ngài đã kêu họ dâng trọn tánh-mạng cùng thì-giờ cho Ngài, rồi chính Ngài sẽ dạy cho họ biết rõ lẽ đạo Ngài và ban cho họ thần-quyền để truyền-bá đạo ấy cách may-mắn (Lu 5 : 10). Xin xem hiệu-quả sự dạy-dỗ ấy ở Sử 2 : 41.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Ta nên có đức-tin đơn-sơ và thành-thật như Phi-e-rơ. Sau khi tin theo Chúa, ta nên dẫn-dắt kẻ khác đến cùng Ngài như Anh-rê. Nếu Chúa kêu-gọi ta bỏ nhà-cửa, nghề-nghiệp và bà-con đặng hầu việc Ngài thì ta nên vui lòng theo Ngài luôn, vì chính Ngài sẽ khiến ta trở nên kẻ đánh lưới người. Nếu Ngài chưa gọi ta hầu việc Ngài, thì có lẽ tại ta không trung-tín trong việc nhỏ như Anh-rê và Si-môn chăng? Hỡi ông truyền-đạo, ông có lấy làm lạ vì ít thấy người ta đến tin theo Đức Chúa Jêsus không? Ông có noi gương sáng của Giăng Báp-tít mà giới-thiệu «Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi» hay không? Giăng dạy các môn-đồ mình biết mọi sự đã bày-tỏ cho người rồi, nên họ phải «tốt-nghiệp» trường ấy mà nhập trường đại-học của Đấng Christ. Nguyện Chúa giúp ta chỉ có mục-đích dẫn loài người đến cùng Chúa!

Vấn-đề khó giải-quyết

Có người tin rằng Phi-e-rơ đã được cứu-rỗi nhằm lúc Anh-rê dắt người đến cùng Đức Chúa Jêsus. Song có kẻ khác lại quả-quyết rằng người đã được cứu khi chịu Giăng Báp-tít làm phép báp-têm, hoặc khi xưng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, hoặc khi người trở lại cùng Chúa sau khi đã ba lần chối Ngài. Song có lẽ Phi-e-rơ đã được cứu lúc còn thơ-ấu vì tin lời hứa sẽ ban Đấng Mê-si, chẳng khác nào Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, Đa-vít, Ma-ri, Giô-sép, cha mẹ Giăng Báp-tít, và Giăng Báp-tít, v. v.

Câu hỏi.—Ai là môn-đồ thứ nhứt của Đức Chúa Jêsus? Tín-đồ nên bắt-chước Anh-rê và Phi-e-rơ về những điều nào? «Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi» có nghĩa gì?

Thí-dụ về bài học

«Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời!» Nhằm lúc Âu-chiến có hai người lính Anh đương đứng trò-chuyện với nhau. Người nầy nói nhiều về tánh-tình của ông thân mình, và rốt lại đã đưa hình cha mẹ cho bạn xem, và hỏi rằng: «Anh chẳng đem theo hình cha mẹ anh cho tôi sao?» Người kia lắc đầu, rồi thò tay vào túi quần và nói rằng: Ừ, cũng có chớ, hình ông thân tôi đây, anh nhận lấy làm kỷ-niệm.» Người đó đưa cho bạn một đồng bạc có hình và hiệu vua *Georges V*, nước Anh; vì người ấy chính là thái-tử nước Anh. Ta nên có «hình» của Chúa trong đời sống thiêng-liêng và chỉ cho mọi người nhìn-xem Ngài luôn.

12 JANVIER, 1936

SỰ XƯNG-TỤNG QUAN-HỆ CỦA PHI-E-RƠ

(Lu-ca 9 : 18-36 ; I Phi-e-rơ 2 : 5, 6)

Câu gốc : — Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng : Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống

(Ma-thi-ơ 16 : 16)

Gia-đình lễ-bái

6 Janvier		Lu-ca 9 : 18-26
7	»	I Phi-e-rơ 2 : 1-10
8	»	Giăng 1 : 43-51
9	»	Giăng 11 : 21-27
10	»	Ma-thi-ơ 27 : 50-56
11	»	I Ti-mô-thê 6 : 11-16
12	»	Thi-thiên 34 : 1-8

Lời mở đàng. — Khi Đức Chúa Jêsus đã làm phép lạ hóa bánh đủ cho 5.000 người ăn no-nê, thì dân-chúng rất sốt-sắng đối với đạo-giáo Ngài. Song khi Ngài bắt đầu dạy họ về sự chết của Ngài và sự tin theo Ngài để hưởng sự sống đời đời, thì phần nhiều nói rằng: «Lời nầy thật khó, ai nghe được» (Gi. 6: 60), rồi họ thối-lui, không theo Ngài nữa. Khi ấy 12 môn-đồ không bỏ Chúa vì họ đều tin như Phi-e-rơ đã tỏ ra rằng: «Chúa có những lời của sự sống đời đời» (Gi. 6: 68). Mấy tháng sau, khi Chúa cảm-biết rằng Ngài hầu bị đóng đinh trên cây thập-tự, thì Phi-e-rơ đã thay mặt mười môn-đồ kia (trừ Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản Ngài) mà xưng Đức Chúa Jêsus là «Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời hằng sống.»

Giải nghĩa từng câu một

Lu 9 : 18. — «Đức Chúa Jêsus đang cầu-nguyện riêng.» Mỗi khi sắp làm việc rất quan-hệ, Chúa hay cầu-nguyện cho việc ấy được may-mắn (3 : 21 ; 6 : 12 ; 9 : 28). Nếu đây Ngài không cầu-nguyện, thì làm sao Đức Chúa Trời tỏ-bày việc kín-nhiệm cho Phi-e-rơ được? (Ma 16 : 17).

9 : 19. — «Giăng Báp-tít.» Vì có kẻ ngộ-nhận Giăng đã từ kẻ chết sống lại (Ma 14: 1, 2; Lu 9 : 7-9). «Người kia nói là Ê-li.» Theo Ma-la-chi đoạn 4; thì tiên-tri Ê-li phải đến dọn đường cho Đức Chúa Jêsus, song Giăng Báp-tít đã lấy tinh-thần đấng tiên-tri ấy mà đến tố-cáo kẻ phạm tội, khuyên họ hãy ăn-năn v. v. (Ma 11 : 14; Mác 9 : 11-13). «Một trong các đấng tiên-tri đời xưa sống lại.» Có lẽ người ta tin như vậy vì cớ lời Môi-se chép ở Phục 18 : 15.

9 : 20. — «Về phần các ngươi v. v.» Ý-kiến kẻ khác chẳng có giá-trị gì, kẻ thuộc về Chúa mới biết Ngài là ai. «Phi-e-rơ thưa...» vì ông thường làm đại-biểu cho các môn-đồ (Ma 15 : 15 ; 19 : 27; Mác 11 : 21 ; Lu 12 : 41 ; Gi. 6 : 68). Sau khi nghe lời dân-chúng nói về Chúa (9: 7-9), thì 12 môn-đồ bàn-tính với nhau về vấn-đề ấy ; nhờ Chúa soi sáng cho, họ đã hiểu rõ rằng Ngài là «Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời.» Ban đầu họ tin lời Giăng Báp-tít rao-giảng về Đức Chúa Jêsus, đến bây giờ chính họ đã nhìn-nhận Chúa là Đấng Mê-si mình trông-đợi (Mê-si là tiếng Hê-bơ-rơ và Christ là tiếng Gờ-réc, đều có nghĩa là Đấng chịu xức dầu).

9 : 21. — «Đức Chúa Jêsus nghiêm-cấm...» Chắc họ rất muốn truyền-bá «Tin-Lành» ấy cho mọi người liền, song khi thì-giờ thuận-tiện đã đến (Ma 28 : 18-20 ; Mác 16 : 15) và Đức Chúa Jêsus đã bị đóng đinh (theo như Ngài tỏ ra trong câu 21), thì họ mới thi-hành chức-vụ ấy được.

9 : 23. — «Nếu ai muốn theo Ta, phải tự bỏ mình đi.» Người cũ của ta phải bị lột-bỏ, không nên ngự ngôi lòng ta mà cai-trị ta nữa, nó chỉ xứng-đáng bị đóng đinh thôi (Rô 6 : 6; Êph. 4 : 22-24). «Vác thập-tự» chỉ bóng sự chết về tội-lỗi.

9 : 24. — «Ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất...» Ta chỉ do sự chết mới nhận được sự sống thật và dư-dật (Gi. 10 : 10; Ma 10 : 39 ; 16 : 25 ; Mác 8 : 35; Lu 17 : 33 ; Gi. 12 : 25).

9 : 26. — «Hổ-thẹn về Ta và lời Ta.» Kẻ nào hổ-thẹn về Chúa ắt không xưng Ngài ra được. Ta phải đồng chịu sự sỉ-nhục của thập-tự-giá mới được hưởng sự vinh-hiển tương-lai.

I Phie 2 : 5. — «Anh em cũng như đá sống.» Không phải một mình Phi-e-rơ được xưng là «đá», trái lại, kẻ nào bền lòng tin Đấng từ kẻ chết sống lại đều trở nên «đá sống, được xây nên nhà thiêng-liêng.» Cái nhà nầy là đền-thờ của Đức Chúa Trời hằng sống và tốt-đẹp hơn

cung-điện hay đền-thờ do vua Sa-lô-môn xây-cất muôn phần. Cũng có chỗ gọi nhà nầy bằng «nhà Đức Chúa Trời, tức là Hội-Thánh» (I Ti 3 : 15).

«Chức tế-lễ thánh.» Mỗi tín-đồ có phép trực-tiếp vào nơi chí-thánh của đền-thờ nầy để trực-tiếp «dâng của tế-lễ thiêng-liêng, nhờ Đức Chúa Jêsus-Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời» (Khải 1 : 6; Hê 10 : 19-22).

2 : 6.—«Đá góc nhà» tức là đá ở mỗi góc nhà để nối hai tấm vách với nhau. Khi thợ hồ đương xây nhà, có lẽ họ loại những hòn đá không dùng được; song khi cần một hòn đá vừa cho mỗi góc, thì họ buộc phải chọn lấy trong số những đá đã loại ra mà thôi. Cũng một thể ấy, dầu Đức Chúa Jêsus đã bị người ta chối-bỏ, song chỉ một mình Ngài cứu-chuộc nhơn-loại được (Ma 21 : 42; Sứ 4 : 11).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Ta có tin rằng chính Đức Chúa Jêsus là Đức Chúa Trời chăng? Có tin-nhận điều ấy thì mới hưởng được sự sống đời đời (Gi. 20 : 31). Kẻ nào chối-bỏ Đấng Christ và không tin rằng Ngài buộc phải chịu đóng đinh mới đền tội cho họ được, thì kẻ ấy vẫn theo ma-quỉ (Ma 16 : 23). Ta cũng có thể hằng ngày xưng Chúa ra cách gián-tiếp bởi từ-bỏ mình và vác thập-tự-giá (đồng chịu khổ với Chúa) mà theo Ngài. Ta nên đề-giữ, tỉnh-thức, cầu-nguyện và năng kê-cứu Kinh-Thánh, vì Phi-e-rơ nhờ Đức Chúa Trời khải-thị mới có thể xưng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, còn sự khải-thị ấy đã trọn-vẹn và đầy-đủ trong Kinh-Thánh.

Vấn-đề khó giải-quyết

Hội-Thánh Đấng Christ được xây trên hòn đá nào? Trên Phi-e-rơ, trên lời xưng-tụng của người, hay là trên Đức Chúa Jêsus-Christ? Xin đáp rằng cả ba quan-hệ lắm. Ngoài Đức Chúa Jêsus ra, ta chẳng có thể lập nền đức-tin trên Đấng nào khác (I Cô 3 : 11); người nào muốn dự phần trong nhà Đức Chúa Trời buộc phải xưng Đức Chúa Jêsus là «Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời,» y như ông Phi-e-rơ vậy. Phi-e-rơ đã hiểu rõ rằng ông chẳng có thể cầm quyền thống-nhứt trong Giáo-hội của Chúa, vì chính ông cũng kể mọi kẻ thuộc về Đấng Christ là «đá sống» và «thầy tế-lễ» nữa (I Phie 2:5; Êph. 2 : 20).

Câu hỏi. — Tội-nhơn phải xưng Đức Chúa Jêsus là ai thì mới được làm con-cái Đức Chúa Trời? Tại sao Phi-e-rơ kể tín-đồ là «đá sống?»

Thí-dụ về bài học

«Nếu ai hổ-thẹn về Ta... thì Con người sẽ hổ-thẹn về họ.» Ngày xưa bên Mỹ có một chàng thiếu-niên là con trai một của bà góa đạo-đức kia, định lìa nhà đi phương xa kiếm việc sanh-nhai. Khi chàng sắp lên đường, bà mẹ khuyên rằng: «Hỡi con, đi đến đâu con hãy vì danh Chúa mà chịu mọi sự bắt-bớ do kẻ chưa biết Ngài.» Sau một thời-kỳ khá lâu, chàng về nhà thăm mẹ, và bà hỏi con rằng: «Con ơi, có ai sỉ-nhục con hay là bắt-bớ con chăng?» Chàng đáp rằng: «Thưa má, chẳng có người nào không ở tử-tế với con.» Bà mẹ lại hỏi: «Vậy, con có trú-ngụ giữa những người yêu-mến Đức Chúa Jêsus sao?» Đáp rằng: «Thưa không, họ nào có ngờ con là kẻ tin Chúa đâu?» Hỡi quí độc-giả, nguyện Chúa thúc-giục ta mạnh-mẽ làm chứng về Ngài, bất cứ ta đứng trong cảnh-ngộ khó-khăn nào.

19 JANVIER, 1936

CHÚA DẠY PHI-E-RƠ KHIÊM-NHƯỜNG HẦU VIỆC

(Giăng 13 : 1-17; I Phi-e-rơ 5 : 5)

Câu gốc: — **Hết thảy đối-đãi với nhau phải trang-sức bằng khiêm-nhường**

(I Phi-e-rơ 5 : 5)

Gia-đình lễ-bái

13 Janvier		Giăng 13 : 1-11
14	»	Giăng 13 : 12-17
15	»	Ma-thi-ơ 18 : 1-6
16	»	Phi-líp 2 : 1-11
17	»	I Phi-e-rơ 5 : 5-11
18	»	Ma-thi-ơ 20 : 20-28
19	»	Lu-ca 14 : 7-11

Lời mở đàng. — Chúa suy-gẫm về sự chết của Ngài trên cây thập-tự, nhưng

Phi-e-rơ cùng 11 môn-đồ kia chỉ mơ-tưởng đồng trị-vì với Chúa trong nước Ngài. Sau khi Chúa hóa hình trên núi, họ bắt đầu cãi-lẫy cho biết ai sẽ làm lớn trong vòng họ (Lu 9 : 44-48). Ở Ma 19 : 28, chính Đức Chúa Jêsus đã hứa với môn-đồ rằng: «Các ngươi là kẻ đã theo Ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngôi mà xét-đoán mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên;» họ đã mong-ước thấy việc đó thành-tựu (Lu 19 : 11). Chính đêm dự lễ Vượt-qua cuối-cùng với Chúa, họ lại cãi-lẫy cho biết ai sẽ được tôn là lớn hơn hết trong đám mình (Lu 22 : 24). Mỗi lần các môn-đồ Chúa cãi-lẫy như thế thì Ngài dạy-dỗ họ về sự khiêm-nhường, tỉ như Ngài đặt một đứa trẻ ở giữa họ v.v. Nhưng đến giờ ly-biệt mà họ còn chưa thực-hành sự dạy-dỗ ấy, nên Chúa phải làm gương cho họ.

Giải nghĩa từng câu một

Gi. 13 : 1.—«Đức Chúa Jêsus biết giờ mình... đến rồi.» Đức Chúa Jêsus đã giáng-sanh vì có «giờ» nầy. Trải ba năm thi-hành chức-vụ truyền-bá Tin-Lành, Ngài cảm-biết rằng chỉ hi-sinh mình trên cây thập-tự, Ngài mới có thể cứu-chuộc nhơn-loại. Sự chết của Đức Chúa Jêsus không phải một việc ngẫu-nhiên đâu; trái lại, Ngài đã giao-phó sự sống vì tội-nhơn. Đức Chúa Jêsus đã theo kỳ-hạn mà giáng-sanh (Ga 4 : 4), đến giờ Ngài đã biết trước và tự định lấy thì Ngài mới chết được (Gi. 10 : 18; Sứ 2 : 22; I Phie 1 : 19). «Lìa thế-gian đặng trở về cùng Đức Chúa Cha.» Chúa không sợ sự chết; vì Ngài đã thắng nó nên khi tín-đồ qua đời thì được vào ngay trước mặt Chúa. Vì Đức Chúa Jêsus đã từ Đức Chúa Cha mà đến, nên khi Ngài đã làm xong chức-vụ thì được về với Đấng ấy và lấy lại sự vinh-hiển Ngài đã tam từ-bỏ (Gi. 17 : 13). Chỉ có một con đường dẫn ta về ở cùng Đức Chúa Cha, tức là sự chết của Đức Chúa Jêsus. Nếu ta không chết về tội-lỗi thì chẳng hề có hi-vọng đến cùng Ngài.

13 : 4, 5.—«Đứng dậy... lấy khăn vấn ngang lưng mình... đổ nước vào chậu, và rửa chơn cho môn-đồ.» Dân-cư ở xứ Pha-lê-tin, cũng như ở các xứ nóng khác, hay đi chơn không hoặc mang dép, không hề mang giày như người Âu-Mỹ. Mỗi khi có khách đến thăm ai, thì chủ nhà bảo đầy-tớ rửa chơn cho họ (Lu 7 : 44). Lúc bấy giờ 12 môn-đồ Chúa đang cãi-lẫy cho biết ai đáng tôn-trọng hơn hết trong bọn mình, chẳng một ai thèm hạ mình xuống làm đầy-tớ rửa chơn cho nhau và cho Chúa. Song vì Chúa đã từ-bỏ mình (Phil. 2 : 5-8), nên Ngài cổi áo dài ra đặng làm việc hèn ấy và dạy các môn-đồ Ngài phải khiêm-nhường.

13 : 6.—«Ngài đến cùng Si-môn Phi-e-rơ.» Có người tưởng rằng Chúa rửa chơn cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt trước hết để ướm-thử lòng người, kế sau đến phiên Phi-e-rơ, vì ngoài ra Ích-ca-ri-ốt thì Phi-e-rơ cần phải học-đòi sự khiêm-nhường hơn ai hết. «Phi-e-rơ... thưa rằng: Chúa ôi, chính Chúa lại rửa chơn cho tôi sao?» Dầu Phi-e-rơ vẫn biết rằng đáng lẽ trò phải rửa chơn cho thầy, song người không đứng dậy cổi áo dài và xin thế cho Đức Chúa Jêsus.

13 : 7.—«Hiện nay ngươi chẳng biết sự Ta làm, nhưng về sau sẽ biết.» Vì Chúa là Đấng toàn-tri và biết việc tương-lai cũng rõ như việc hiện-tại, nên Ngài đã bảo Phi-e-rơ rằng «bài học» nầy vượt quá trí người; khi Chúa đã bị đóng đinh và nhứt là khi Phi-e-rơ đã chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh trong ngày lễ Ngũ-tuần, thì ông mới hiểu rõ sự khiêm-nhường là cần-yếu dường nào.

13 : 8.—«Chúa sẽ chẳng rửa chơn tôi bao giờ,» vì người vẫn biết rõ việc ấy trái lễ-phép. «Chúa đáp rằng: Nếu Ta không rửa cho ngươi, ngươi chẳng có phần chi với Ta hết.» Dầu Đức Chúa Jêsus không thể rửa sạch lòng Phi-e-rơ vì đã rửa chơn cho người bằng nước, nhưng rửa chơn chỉ bóng về rửa lòng. Vả lại, nếu Phi-e-rơ không chịu Chúa làm việc hèn ấy cho mình, làm sao người sẽ chịu Chúa làm việc hèn-hạ muôn phần hơn, tức là chết thay cho người, được?

13 : 9, 10.—«Phi-e-rơ thưa... Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chơn, thì được sạch cả.» Phương-pháp cứu-rỗi của Đức Chúa Jêsus-Christ rất linh-nghiệm và trọn-vẹn. Chúa chẳng những tha tội cho ta, nhưng cũng sẵn lòng bôi-xóa sự vi-phạm hằng ngày của ta miễn là ta xưng mọi đều ấy với Ngài. Dầu ta đã được tắm-rửa khi tin Chúa rồi, song chơn dễ bị vấy «bùn» tội-lỗi hằng ngày. Khi ta thấy thế, ta có cần đi tắm

lại, tức là được tái-sanh lần nữa không? Không, ta chỉ cần rửa chơn, tức là cầu-xin Chúa tha-thứ sự vi-phạm ấy và rửa sạch cho (Xem 1 Giăng 1 : 7 ; 2 : 1, 2 v. v.).

13 : 14. — «Các ngươi cũng nên rửa chơn lẫn cho nhau.» Chắc đây Chúa không có ý lập một phép bí-tích và buộc Giáo-hội tương-lai phải làm theo. Vì các môn-đồ không yêu-thương nhau như Chúa đã yêu-thương họ, nên họ chưa bằng lòng làm việc nầy và cũng không làm nổi cho đến khi Đức Thánh-Linh đã rải sự yêu-thương khắp trong lòng họ (Rô 5 : 5). Dầu ta không cần-dùng nước thật và rửa chơn cho kẻ khác thật, nhưng có một lễ rửa chơn thiêng-liêng tín-đồ buộc phải giữ theo. Ta chẳng những phải cầu-xin Chúa bôi-xóa sự vi-phạm hằng ngày, nhưng khi thấy anh em trong Chúa có sự lầm-lỗi, thì ta hãy nhờ Chúa mà khuyên-lơn họ một cách khiêm-nhường (Hê 3 : 13 ; 10 : 25).

I Phie 5 : 5. — «Hết thảy... phải trang-sức bằng khiêm-nhường.» Phi-e-rơ đã học thuộc lòng bài Đức Chúa Jêsus đã dạy ông về sự khiêm-nhường đêm ấy, đến nỗi lâu năm về sau ông có thể khuyên kẻ khác làm theo. Từ-liệu dịch là «trang-sức» đây cũng có thể dịch là «vấn,» và tỏ cho ta biết rằng ông còn nhớ Đức Chúa Jêsus vấn khăn ngang lưng Ngài mà hầu việc môn-đồ như một đầy-tớ.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Đức Chúa Jêsus buộc dân Ngài phải thánh-sạch, không bị tội-lỗi dính-díu, vì nếu chỉ một người đem tội vào nước thiên-đàng, nơi thánh ấy cũng sẽ bị bại-hoại. Trong bài học nầy ta thấy Đức Chúa Jêsus, là chính Đức Chúa Trời hiện ra trong xác-thịt, rửa chơn cho kẻ Ngài đã dựng nên. Vài giờ sau một người trong vòng họ đã phản-nộp Ngài, và kẻ khác đã sỉ-nhục Ngài đủ cách. Nhưng quí-báu thay! Đấng đã rửa chơn cho môn-đồ cũng có quyền thay-đổi lòng kẻ tin đến danh Ngài! Trong bài học nầy có ba điều rất quan-hệ của Đức Chúa Jêsus : Tình yêu-thương lạ-lùng, sự vinh-hiển lạ-lùng và sự hạ mình lạ-lùng. Cũng có ba điều chúng ta, là kẻ thuộc về Chúa, buộc phải làm, tức là «tắm,» «rửa,» và giống như Chúa về sự khiêm-nhường và trong mọi sự khác. Đức Chúa Jêsus đã kêu-gọi Phi-e-rơ làm kẻ đánh lưới người; vì Chúa vẫn biết kẻ thi-hành chức-vụ ấy buộc phải là người khiêm-nhường, nên chính Ngài đã khiến cho Phi-e-rơ trở nên người khiêm-nhường.

Vấn-đề khó giải-quyết

Người thế-gian đọc qua tiểu-sử Phi-e-rơ, ắt chẳng biết vì sao ban đầu ông yêu-mến Chúa, đã quyết làm theo Chúa cho đến chết, song vẫn có tánh suất-nhiên, tự-kiêu, tự-thị, tự-mãn, và hay cãi-cọ, đến nỗi cũng chối Đức Chúa Jêsus. Rồi sau ít lâu ông lại có tánh nhịn-nhục, trung-tín, khiêm-nhường, yêu-thương, hay săn-sóc kẻ khác, tự cầm-biết mình yếu-đuối, và đáng làm gương cho kẻ khác (I Phie 5 : 5-11). Ngoài ra những kẻ đã nếm-trải quyền-phép rất lạ-lùng của Chúa hành-động trong chính mình họ để đổi mới mọi sự (I Cô 5 : 17), thì chẳng người nào hiểu thấu điều ấy được.

Câu hỏi. — Hãy cắt nghĩa cơ-hội Đức Chúa Jêsus-Christ rửa chơn cho môn-đồ. — Tại sao ta biết về sau Phi-e-rơ đã thực-hành lời Chúa dạy-dỗ về sự khiêm-nhường?

Thí-dụ về bài học

Ngày xưa ông *Washington* (Hoa-thịnh-đốn), giám-quốc thứ nhứt của nước Mỹ, đương cỡi ngựa đi chơi với vài người bạn. Đang đi ngang ruộng kia, có một con ngựa húc đổ một khúc hàng rào bằng đá chồng lên nhau. Ông *Washington* bảo rằng: «Phải có một người trở lại sửa hàng rào ấy,» nhưng hết thảy đáp rằng: «Mặc-kệ, để cho kẻ khác làm.» Khi anh em bạn đã từ-biệt ông về nhà, thì chính ông cỡi ngựa đến nơi ấy, nhảy xuống đất và sắp những hòn đá ấy lại. Có kẻ đi qua thưa rằng: «Bẩm quan nguyên-soái, việc ấy rất hèn-mọn, không đáng cho quan lớn làm.» Ông *Washington* đáp: «Không, nó xứng với tài của tôi quá!»

Một ông mục-sư thanh-niên giảng về đề-mục «Đức Chúa Jêsus rửa chơn cho các môn-đồ,» có nói rằng: «Hỡi anh em chị em, anh chị hãy biết rằng trong Hội-Thánh Chúa ai nấy tranh-cạnh và cãi-lẫy với nhau để được tôn lên cao, chẳng một ai chịu hạ mình xuống mà ráng sức chiếm-đoạt cái khăn để lau chơn anh em mình sau khi đã rửa cho họ.»

26 JANVIER, 1936

PHI-E-RƠ CHỐI ĐẤNG CHRIST

(Mác 14 : 27-31, 54, 66-72)

Câu gốc : — Vậy thì ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã
(I Cô-rinh-tô 10 : 12)

Gia-đình lễ-bái

20 Janvier	Mác 14 : 27-31	
21	»	Lu-ca 22 : 31-40
22	»	Mác 14 : 46-54
23	»	Mác 14 : 66-72
24	»	I Sa-mu-ên 17 : 41-49
25	»	Châm-ngôn 4 : 10-19
26	»	Thi-thiên 51 : 1-9

Lời mở đàng.— Nếu Kinh-Thánh bởi loài người đặt ra chớ không bởi Đức Thánh-Linh soi-dẫn những người Ngài đã lựa-chọn ngày xưa mà có, thì dám chắc rằng đã bỏ qua truyện nầy, không hề chép đến Phi-e-rơ chối Đấng Christ, là Đấng người đã thề-hứa theo cho đến chết. Song tạ ơn Đức Chúa Trời, Kinh-Thánh không che-đậy khuyết-điểm của các thánh-đồ, nhưng cứ kể ra tỏ-tường, để tỏ rõ rằng các bậc ấy tạm bị sa-sút vì cậy sức riêng và quên nương mình nơi quyền-phép của Chúa. Lại nữa, Chúa muốn lấy những sự ấy để răn-bảo chúng ta y như câu gốc bài học nầy có dạy: «Ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã.»

Sự thất-bại nầy cũng có ích cho Phi-e-rơ lắm vì Chúa đã dùng nó chỉ-bày cho ông biết sự thiếu-thốn của mình cùng sự cần được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh. Sở-dĩ ngày nay có lắm tín-đồ hay vấp-phạm và sa-ngã là vì họ chưa chịu phép báp-têm ấy.

Giải nghĩa từng câu một

Mác 14 : 27.—«Hết thảy các ngươi sẽ gặp dịp vấp-phạm.» Chúa dự-ngôn về sự bất-trung của môn-đồ khi Ngài sẽ bị bắt. «Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên.» Đức Chúa Jêsus là Đấng chăn chiên (Gi. 10 : 11) bị Đức Chúa Cha đánh, vì Đức Chúa Cha đã định rằng Con Ngài phải phó mạng thay tội-nhơn (Ê-sai 53 : 4, 10), và vì chính Đức Chúa Trời đã chất hết tội-lỗi thế-gian trên Ngài (Ê-sai 53 : 6). «Bầy chiên sẽ tan-lạc.» Lời nầy được ứng-nghiệm vì 12 môn-đồ chạy trốn khi Đức Chúa Jêsus bị bắt (câu 50), và vì dân Giu-đa lưu-lạc khắp thế-gian.

14 : 28.—«Ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê.» Dầu Chúa đã định nơi các môn-đồ nhóm-họp khi Ngài đã từ kẻ chết sống lại rồi, song vì họ chẳng tin sự sống lại của Ngài, nên sau Ngài phải bảo họ lại thì họ mới đi nhóm với Ngài tại đó (Ma 28 : 7, 16-20; I Cô 15 : 6).

14 : 29.—«Dầu mọi người vấp-phạm.» Phi-e-rơ ngờ cho kẻ đồng-liêu làm việc xấu-hổ, nhưng chính ông sẽ làm nhiều hơn họ muôn phần; thế mà ông lại quả-quyết rằng: «Nhưng tôi chẳng hề làm vậy,» hình như ông khoe-khoang rằng: «Tôi yêu Chúa hơn chúng» (Gi. 21 : 15).

14 : 31.—«Phi-e-rơ... quả quyết.» Sự quyết-tâm của người ta không đủ giữ họ khỏi vấp-ngã. «Dầu tôi phải chết cùng Thầy, tôi cũng chẳng chối Thầy đâu.» Đáng lẽ Phi-e-rơ tự biết sự yếu-đuối của mình và hết lòng nhờ-cậy Chúa, song ông tưởng nhờ sức mình thì đủ làm tôi trung-tín. «Hết thảy... đều nói như vậy» vì họ không muốn thua-kém Phi-e-rơ, nhưng nếu họ đã đứng trong địa-vị khó-khăn như Phi-e-rơ về sau, ắt họ đã chối Chúa.

14 : 54.—«Phi-e-rơ theo sau Ngài xa xa.» Khi Chúa bị bắt tại vườn Ghết-sê-ma-nê thì 11 môn-đồ chạy trốn tất cả, rồi sau có lẽ vì Phi-e-rơ và Giăng đã nhớ lời hứa của họ nên sanh ra hổ-thẹn mà theo Ngài ở xa. Có kẻ trách Phi-e-rơ theo xa xa (thật ông cũng đáng trách), song ông đáng khen hơn những kẻ đã bỏ Ngài trốn mất. Vì Giăng quen thầy tế-lễ thượng-phẩm (Gi. 18 : 15, 16), nên nhờ Giăng giới-thiệu với kẻ canh cửa thì Phi-e-rơ cũng được phép vào nơi sân trước dinh.

14 : 66-69.—«Ngươi... cũng ở với Jêsus... Ta không biết.» Phi-e-rơ đã hứa theo Chúa cho đến chết, song không chịu nổi lời tố-cáo của một đầy-tớ gái. Sức người thật yếu-đuối đến thế! Khi đầy-tớ gái tỏ cho kẻ khác biết rằng Phi-e-rơ thuộc về bọn môn-đồ Đức Chúa Jêsus, thì ông càng thêm sợ-hãi và chối Chúa lần thứ hai. Đã sợ một người thì sao đứng nổi trước mặt lũ đông?

14 : 70.—«Khỏi một chặp,» tức là cách độ một giờ (xem Lu 22 : 59). «Những kẻ đứng đó nói cùng Phi-e-rơ...» tức là những kẻ đã nghe đầy-tớ gái nói trong câu 69. Họ không có phép vào giữa hội-đồng đương nhóm tại dinh ấy mà tố-cáo Đức Chúa Jêsus điều chi, cho nên họ muốn trêu-chọc môn-đồ Ngài. Phi-e-rơ đã trò-chuyện với họ, và họ đã nhìn-nhận ông là người Ga-li-lê vì giọng nói của dân-cư xứ ấy khác hẳn giọng nói của người Giê-ru-sa-lem. Nhưng than ôi, Phi-e-rơ chẳng làm chứng cho họ về Đấng Christ, những phép lạ Ngài đã làm, lòng mình tin-ngưỡng Ngài, v. v., song ông chỉ mở miệng «rủa mà thề rằng: Ta chẳng hề quen-biết với người...»

14 : 72.—«Tức-thì gà gáy lần thứ hai.» Chỉ có ông Mác chép điều nầy vì về sau ông đã ở với Phi-e-rơ lâu ngày và đã biết rõ chuyện ấy. «Phi-e-rơ bèn nhớ lại.» Trước kia ông buồn-rầu và lo-sợ nhiều về số-phận của Đức Chúa Jêsus và của chính mình, nên khi gà gáy lần đầu ông chẳng để ý đến. Theo Lu 22 : 61, khi gà gáy lần thứ hai nầy thì Chúa đã xây mặt lại ngó Phi-e-rơ và bởi đó khiến cho người nhớ lại lời Ngài đã phán rằng: «Trước khi gà gáy hai lượt, ngươi sẽ chối Ta ba lần.» Người tưởng đến thì khóc. Vả, sự buồn-rầu ấy đã dẫn người đến sự hối-cải về sau (II Cô 7 : 10), và khi Chúa từ kẻ chết sống lại thì Ngài đã hiện ra cho Phi-e-rơ trước các môn-đồ kia (I Cô 15 : 5).

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Tín-đồ chớ nên noi gương xấu của Phi-e-rơ trong những việc nầy: (1) Không nghe lời răn-bảo về sự sa-ngã; (2) Không tỉnh-thức và cầu-nguyện; (3) Theo Chúa xa xa; (4) Hiệp một với người thế-gian; (5) Không xưng Chúa ra trong địa-vị khó-khăn; (6) Chối Chúa. Trái lại, tín-đồ chỉ nên noi gương sáng của ông như sau nầy: (1) Có đức-tin thật và hết lòng yêu-mến Chúa; (2) Đành lòng cùng Chúa chịu khổ; (3) Thật-tình hối-cải và buồn-thảm về tội-lỗi; (4) Tin chắc rằng Chúa đã tha-thứ cho mình; (5) «Làm cho vững chí anh em mình.»

Vấn-đề khó giải-quyết

Có kẻ hỏi rằng: «Có phải vì Chúa đã tỏ trước cho Phi-e-rơ biết rằng ông sẽ chối Ngài nên ông buộc phải làm điều ấy chăng» (Lu 22 : 31, 32)? Không phải vậy đâu. Vì Đức Chúa Jêsus đã biết trước việc ấy sẽ xảy ra nếu Phi-e-rơ không nhờ Chúa mà tránh khỏi, nên mới bảo cho Phi-e-rơ hay, chớ Ngài chẳng hề tiền-định Phi-e-rơ phải làm việc khả-ố ấy bao giờ. Cũng một thể ấy, dầu Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho Giu-đa Ích-ca-ri-ốt biết trước rằng người sẽ phản-nộp Ngài cho kẻ thù-nghịch, song chẳng phải Chúa tiền-định Giu-đa làm việc ấy đâu. Sự biết trước và sự tiền-định của Ngài khác hẳn nhau (Rô 8 : 29).

Lại có kẻ khác bình-phẩm rằng: «Tại sao Chúa đã tiếp-nhận Phi-e-rơ trở lại cùng Ngài, và để mặc Giu-đa đi tự-tử, vì Giu-đa cũng có ăn-năn và tỏ ý buồn-rầu vì tội mình» (Ma 27 : 4)? Xin đáp rằng: «Vì Đức Chúa Jêsus đã cầu-nguyện cho Phi-e-rơ hầu cho đức-tin người không thiếu-thốn (Lu 22 : 32); song Ngài không cầu-nguyện cho Giu-đa thì đủ cho chúng ta hiểu rằng Giu-đa chẳng có đức-tin thật đâu. Thiếu đức-tin và không có đức-tin khác nhau xa lắm. Lại nữa, dầu hai người có ăn-năn, song sự ăn-năn của Giu-đa bất-quá là tiếc rằng đã «nộp huyết vô-tội» thôi, chớ ông chẳng hề sâu-thảm đến nỗi hối-cải thật như Phi-e-rơ.

Câu hỏi.—Tại sao Phi-e-rơ đã chối Đấng Christ? Phi-e-rơ được Chúa tiếp-nhận khi ông trở lại chăng? Ta nên bắt-chước Phi-e-rơ về những điều nào?

Thí-dụ về bài học

«Ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã.» Có một ông mục-sư bên nước Anh đến thăm một người tín-đồ kia, thấy chuồng bò của người ấy mới cất thì khen là vững-chãi lắm và hỏi rằng: «Ai đã cất sở ấy?» Tín-đồ đáp: «Chính tay tôi cất nó.» It bữa sau, gió bão đánh sập chuồng bò ấy, mục-sư đến yên-ủi tín-đồ có nói rằng: «Tội-nghiệp thay, vì chuồng bò ấy thật vững-chãi lắm, ai đã cất nó cho ông?» Tín-đồ đáp: «Thưa ông, có vài anh em tôi cùng làm việc ấy.» Khi ta gặp sự may-mắn thì có bắt-chước tín-đồ ấy mà tự-kiêu, rồi khi gặp hoạn-nạn mới có sự khiêm-nhường, chăng?

«Ta đã cầu-nguyện cho ngươi, hầu cho đức-tin ngươi không thiếu-thốn.» Xem sách Thiên-Lộ Lịch-Trình, trương 38, chỗ người giội nước vào lửa không hề tắt.